

Số: 360 /BC-UBND

Bình Phước, ngày 03 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

**Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh
về dự thảo Nghị quyết về “Phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước
giai đoạn 2021-2030”**

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Báo cáo thẩm tra số 44/BC-HĐND-VHXX ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh về báo cáo thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Đối với dự thảo Nghị quyết về “Phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030”, UBND tỉnh tiếp thu đầy đủ các ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết và Phụ lục kèm theo. Cụ thể như sau:

1. Tại khoản 1 Điều 1: đã điều chỉnh nội dung phù hợp với Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.
2. Tại Chỉ tiêu 1 của Mục tiêu 3 Phụ lục kèm theo Nghị quyết: đã bổ sung từ “đại học” sau từ “cao đẳng”.
3. Tại Mục tiêu 6 Phụ lục kèm theo Nghị quyết: đã bổ sung chỉ tiêu “15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý”.
4. Đã bổ sung vào dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ và giải pháp (Điều 2); trong đó có lộ trình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo từng giai đoạn từ năm 2021 - 2025 và từ năm 2025 - 2030 được thể hiện tại khoản 6 Điều 2, theo đó, UBND tỉnh ban hành Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030 trên cơ sở Chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 05 năm và hàng năm đảm bảo đạt kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.
5. Đã bổ sung Bản khái toán kinh phí thực hiện và Báo cáo tổng kết việc thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết về “Phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030”, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Kèm theo: dự thảo Nghị quyết đã tiếp thu, điều chỉnh; Bản khái toán kinh phí thực hiện và Báo cáo tổng kết việc thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2011 - 2020)./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP; NC;
- Lưu: VT, (N07).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Trần Tuệ Hiền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2021

ĐU THẢO
(Đã tiếp thu ý kiến thẩm tra của
Ban Văn hóa - Xã hội - HĐND tỉnh)

NGHỊ QUYẾT
Về phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 16 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1712/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thanh niên;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 44/BC-HĐND-VHXX ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030, cụ thể như sau:

1. Xây dựng thể hệ thanh niên tỉnh Bình Phước phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình

độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ. Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện và nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Bình Phước.

2. Thực hiện 06 mục tiêu và các chỉ tiêu về phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030 (kèm theo Phụ lục).

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp quản lý ngân sách, được bố trí trong dự toán giao hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương và thực hiện xã hội hóa, huy động các nguồn lực hợp pháp khác để tổ chức triển khai.

Điều 2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

1. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng, Đoàn thể, chính quyền các cấp, kết hợp và phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện Nghị quyết về phát triển thanh niên, đảm bảo thống nhất về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị trong việc chăm lo, bồi dưỡng và phát triển toàn diện thanh niên.

2. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, lý tưởng, đạo đức, lối sống lành mạnh, pháp luật cho thanh niên và phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết về phát triển thanh niên ở các cấp, các ngành, các địa phương.

3. Phát huy nhân tố và sử dụng nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xây dựng, môi trường xã hội lành mạnh; cung cấp dịch vụ, hoạt động hỗ trợ cho thanh niên; nâng cao thể chất, tinh thần và phát triển kỹ năng sống, kiến thức về giới, sức khỏe sinh sản cho thanh niên.

4. Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế để phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước sánh ngang với thanh niên trong nước, khu vực và thế giới.

5. Huy động mọi nguồn lực hợp pháp để bảo đảm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết về phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa nội dung Nghị quyết thành cơ chế, chính sách phát triển thanh niên, bảo đảm phù hợp với hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo, hướng dẫn, phân công và gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cấp, từng ngành trong tổ chức thực hiện; ban hành Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021- 2030 trên cơ sở Chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng kế hoạch thực hiện từng giai đoạn 05 năm và hàng năm đảm bảo đạt kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu

Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Nội vụ, TWĐTNCSHCM;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Tổ Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTHĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC
Thực hiện sáu (06) mục tiêu và các chỉ tiêu
về phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Mục tiêu	Chỉ tiêu	Thời gian thực hiện
Mục tiêu 1: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên	100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	Hàng năm
	100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên nông thôn, thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.	
	Trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.	Đến năm 2030
	Lựa chọn hình thức phù hợp theo tình hình thực tế tại địa phương để tổ chức 01 chương trình đối thoại với thanh niên ở cấp tỉnh và cấp huyện.	Hàng năm
Mục tiêu 2. Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo	100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.	Hàng năm
	80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; 70% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.	Đến năm 2030
	Tăng 15% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 15% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì (so với năm 2020).	
	Có ít nhất 20% thanh niên làm tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật.	Hàng năm

Mục tiêu 3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao	100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường cao đẳng, đại học được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.	Hàng năm
	10% số ý tưởng lập thân, lập nghiệp, dự án khởi nghiệp của thanh niên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.	
	Phần đầu 80% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hàng năm, có ít nhất 28.000 thanh niên được giải quyết việc làm.	Đến năm 2030
	Tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 7%; Duy trì tỷ lệ sử dụng lao động thanh niên ở nông thôn trên 90%.	
	Có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phần đầu tạo việc làm ổn định đạt khoảng 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo.	
Mục tiêu 4. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên	Trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%).	Hàng năm
	Trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; 90% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; 100% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.	
	100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 90% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.	

Mục tiêu 5. Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên	Trên 80% thanh niên ở đô thị; 70% thanh niên ở nông thôn; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.	Hàng năm
	Ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.	Đến năm 2030
Mục tiêu 6. Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc	100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.	Hàng năm
	Phấn đấu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; 15% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.	Đến năm 2030
	100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật, phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.	Hàng năm

BẢN KHÁI TOÁN

Thực hiện Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Báo cáo nguồn kinh phí đã thực hiện giai đoạn 2011-2020			Khái toán kinh phí giai đoạn 2021-2030		
Nội dung kinh phí đã giao	Hàng năm	Cơ sở thực hiện	Cơ sở khái toán	Hàng năm	Giai đoạn 2021-2030
Kinh phí QLNN về thanh niên	460.000.000	Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ QLNN về thanh niên hàng năm	Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ QLNN về thanh niên hàng năm	460.000.000	4.600.000.000
Kinh phí cho BCĐ CLPTTN cấp tỉnh (Để triển khai CLPTTN tỉnh, UBND đã thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc BCĐCLPTTN tỉnh giai đoạn 2011-2020 tại Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 09/5/2012)	150.000.000	Công văn số 366/UBND-KTTH ngày 28/01/2013 của UBND tỉnh về phê duyệt kinh phí hoạt động cho BCĐCLPTTN các cấp; Công văn số 647/UBND-KTTH ngày 09/3/2017 về giải quyết kinh phí hoạt động cho BCĐCLPTTN các cấp giai đoạn 2016-2020	Đề xuất mức phân bổ kinh phí bằng mức tối thiểu được UBND tỉnh phê duyệt trong giai đoạn 2011-2020 tại Công văn số 366/UBND-KTTH ngày 28/01/2013 và Công văn số 647/UBND-KTTH ngày 09/3/2017	150.000.000	1.500.000.000
Kinh phí cho BCĐ CLPTTN cấp huyện (11 huyện, thị xã, thành phố thành lập BCĐ và Tổ giúp việc BCĐCLPTTN cấp huyện)	100.000.000			1.100.000.000	11.000.000.000
Kinh phí cho BCĐ CLPTTN cấp xã (111 xã, phường, thị trấn thành lập BCĐ và Tổ giúp việc BCĐ Chương trình phát triển thanh niên cấp xã)	50.000.000			5.550.000.000	55.500.000.000
Kinh phí thực hiện tại các sở, ngành được giao nhiệm vụ tại Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2011-2020 (Tỉnh Đoàn; UBMTTQVN tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Dân tộc; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ CHQS tỉnh; Công an tỉnh; Đài Phát thanh, Truyền hình và Báo Bình Phước)	Được phân bổ trong nguồn kinh phí được cấp hàng năm của sở, ngành, để lồng ghép thực hiện nhiệm vụ đối với các chỉ tiêu về thanh niên	Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 09/5/2012 của UBND tỉnh về phê duyệt Chiến lược Phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2020	Thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Chiến lược Phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030	Được phân bổ trong nguồn kinh phí được cấp hàng năm của sở, ngành, để lồng ghép thực hiện nhiệm vụ đối với các chỉ tiêu về thanh niên	Được phân bổ trong nguồn kinh phí được cấp hàng năm của sở, ngành, để lồng ghép thực hiện nhiệm vụ đối với các chỉ tiêu về thanh niên
Tổng khái toán hàng năm: 7.260.000.000 (Bằng chữ: Bảy tỷ hai trăm sáu mươi triệu đồng) Tổng khái toán giai đoạn 2021-2030: 72.600.000.000 (Bằng chữ: Bảy mươi hai tỷ sáu trăm ngàn đồng)					



Ký bởi: Ủy ban nhân
dân tỉnh Bình Phước
Cơ quan: Tỉnh Bình
Phước
Ngày ký: 20.08.2020
16:53:35 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 266 /BC-UBND

Bình Phước, ngày 19 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO
Tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên
tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2020

Thực hiện Quyết định số 376/QĐ-BNV ngày 04/6/2020 của Bộ Nội vụ về ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020, xây dựng Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước báo cáo như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THANH NIÊN

1. Cơ cấu dân số thanh niên

Theo số liệu thống kê tính đến ngày 01/4/2019, dân số tỉnh Bình Phước là 994.679 người. Dân số thanh niên trong độ tuổi từ 16 đến 30: 230.568 người, chiếm tỷ lệ 23,18% dân số của tỉnh. Trong đó:

- Số thanh niên nam: 119.944 người, chiếm 52,02% dân số thanh niên.
- Số thanh niên nữ: 110.624 người, chiếm 47,98% dân số thanh niên.
- Số thanh niên thành thị: 53.148 người chiếm 23,05% dân số thanh niên.
- Số thanh niên nông thôn: 177.420 người chiếm 76,95% dân số thanh niên.
- Trình độ học vấn của thanh niên:

*** Học vấn:**

- + Chưa bao giờ đi học: 3.934 người chiếm 1,71%;
- + Dưới tiểu học: 11.246 người chiếm 4,88%;
- + Tiểu học: 48.480 người chiếm 21,02%;
- + Trung học cơ sở: 91.392 người chiếm 39,64%;
- + Trung học phổ thông: 40.836 người chiếm 17,71%;

*** Chuyên môn nghiệp vụ:**

- + Sơ cấp: 6.956 người chiếm 3,02%;
- + Trung cấp: 6.208 người chiếm 2,69%;
- + Cao đẳng: 9.099 người chiếm 3,95%;
- + Đại học: 12.231 người chiếm 5,3%;
- + Trên đại học: 186 người chiếm 0,08%.

- Tổng số thanh niên là đoàn viên, hội viên trên địa bàn tỉnh là 113.973 người, chiếm 49,43% dân số thanh niên. Trong đó: đoàn viên thanh niên là người



dân tộc thiểu số là 10.137 người, đoàn viên theo tôn giáo là 18.753, đoàn viên thanh niên nữ là 38.870 người.

2. Các vấn đề của thanh niên

2.1. Các vấn đề chung

Trong những năm qua, mặc dù công tác thanh niên diễn ra trong bối cảnh thuận lợi đan xen những khó khăn nhưng thanh niên toàn tỉnh đã thực hiện tốt các đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; nêu cao lòng yêu nước, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tình nguyện vì cộng đồng; có ý chí vươn lên trong học tập, lao động, công tác, lập thân, lập nghiệp, làm giàu chính đáng. Thanh niên đã có sự chủ động trong việc nắm bắt tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, tự tin trong hoạt động học tập, lao động sáng tạo và khởi nghiệp; khẳng định quyết tâm tham gia tích cực vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; trình độ học vấn ngày càng được nâng lên, tích cực tham gia công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; các hoạt động xã hội, tinh thần tự nguyện vì cộng đồng luôn được khơi dậy và phát huy, luôn mong muốn được tin tưởng và được tạo điều kiện để cống hiến và trưởng thành. Vai trò, vị trí của thanh niên tiếp tục được khẳng định, xuất hiện ngày càng nhiều các tập thể, cá nhân điển hình, tiên tiến, tài năng trên các lĩnh vực; là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận thanh niên phai nhạt lý tưởng, chạy theo lối sống vật chất, thiếu tính xung kích, cống hiến; chưa ý thức được hết âm mưu của các thế lực thù địch nên dễ bị kẻ xấu lợi dụng, lôi kéo xúi dục chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Học vấn của một bộ phận thanh niên, nhất là thanh niên dân tộc thiểu số chưa đồng đều; nhiều thanh niên còn thiếu kiến thức và kỹ năng trong hội nhập quốc tế; tính độc lập, chủ động, sáng tạo, năng lực thực hành sau đào tạo của thanh niên còn hạn chế. Số thanh niên chưa được tập hợp vào tổ chức Đoàn - Hội còn chiếm tỷ lệ thấp, nhất là thanh niên trong các khu công nghiệp, doanh nghiệp tư nhân, thanh niên vùng đồng bào dân tộc, đồng bào có đạo.

2.2. Về tình hình thanh niên phạm tội và vi phạm pháp luật

Tình trạng tội phạm và tệ nạn xã hội trong thanh niên còn cao và diễn biến ngày càng phức tạp, dẫn đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội của tỉnh bị ảnh hưởng. Đánh giá về tình hình đối tượng nghiện ma túy trong độ tuổi thanh niên, tình hình tội phạm xâm hại trẻ em và tội phạm trong lứa tuổi vị thành niên hiện đang có chiều hướng gia tăng.

a) Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội: Công an tỉnh đã phát hiện xử lý 3.516 vụ - 2.068 đối tượng vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, trong đó số đối tượng phạm tội là thanh niên chủ yếu nổi lên các hành vi như trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản, cố ý gây thương tích, đánh bạc, tội phạm xâm hại tình dục trẻ em.

b) Tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế và môi trường: đã phát hiện xử lý 709 vụ - 105 đối tượng thanh niên phạm tội và vi phạm pháp luật về kinh

tế và môi trường, chủ yếu vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm, khai thác khoáng sản, kinh doanh, vận chuyển hàng cấm (thuốc lá, pháo), hàng hóa không hóa đơn chứng từ. Đã tiến hành khởi tố 28 vụ 30 đối tượng, xử lý hành chính 296 vụ số còn lại đang tiến hành điều tra làm rõ. Trong đó, tình hình hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự có chiều hướng gia tăng và diễn ra ngày càng phức tạp có thể ảnh hưởng đến tình hình thanh niên, hoạt động cho vay dưới nhiều hình thức khác nhau như: hỗ trợ tài chính, cầm đồ.

c) Tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy: đã phát hiện, xử lý 1.117 vụ - 1.564 đối tượng trong độ tuổi thanh niên phạm tội và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực ma túy, chiếm 70,3% tỷ lệ số vụ người phạm tội, vi phạm pháp luật về ma túy; đã tiến hành khởi tố 1.070 vụ - 1.309 bị can, xử lý hành chính 47 vụ - 255 đối tượng; trong đó, chủ yếu là mua bán, vận chuyển, tàng trữ chất ma túy và trồng cần sa trái phép mang tính chất nhỏ lẻ, các đối tượng chủ yếu mua về sử dụng và chia nhỏ để bán kiếm lời.

Công tác lập hồ sơ và đưa đi cai nghiện bắt buộc: trong năm đã tiến hành lập hồ sơ người nghiện đề nghị Tòa án nhân dân các cấp ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện, Tòa án đã ra quyết định đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc được 1.981 hồ sơ. Trong đó, đã đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được 1.403 trường hợp, hiện còn ngoài xã hội chưa đi thi hành quyết định là 312 người nghiện.

d) Tình hình tai nạn giao thông: qua ghi nhận có 2.736 vụ; có 1.123 vụ độ tuổi gây tai nạn là thanh niên. Trong đó, nguyên nhân chủ yếu đi sai phần đường, làn đường, tránh vượt sai quy định, không chú ý quan sát.

3. Đánh giá những biến động về tình hình thanh niên sau 10 năm thực hiện Chiến lược và dự báo tình hình thanh niên trong 10 năm tới

Qua 10 năm triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2020, nhìn chung các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các chỉ tiêu chiến lược đề ra; phối hợp triển khai thực hiện và đã đạt được một số kết quả, góp phần vào việc định hướng tư tưởng, đào tạo, bồi dưỡng thế hệ thanh niên trên địa bàn tỉnh.

Sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp được nâng lên một bước, nguyện vọng chính đáng của thanh niên được chính quyền các cấp ghi nhận và quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đời sống văn hóa, tinh thần và vật chất của thanh niên được cải thiện, số thanh niên hàng năm được tư vấn nghề nghiệp và giải quyết việc làm đều tăng, một số chế độ, chính sách đối với thanh niên đã được chú trọng hơn.

Trong 10 năm tới, trước tình hình đất nước và thế giới có nhiều biến động dưới sự phát triển của thời đại công nghệ 4.0 cùng với sự đổi mới và phát triển của đất nước và thế giới. Những biến đổi của tình hình trong nước và quốc tế có tác động mạnh mẽ đến thanh niên cả nước và ở mỗi địa phương. Thanh niên đang có những thay đổi về cơ cấu xã hội, địa vị kinh tế, tư tưởng chính trị, tâm lý, lối sống. Những thay đổi này diễn ra mạnh mẽ, bên cạnh những yếu tố tích cực là những hạn chế tiêu cực. Ngoài ra, vấn đề lao động và việc làm của thanh



niên có liên quan chặt chẽ với những định hướng nghề nghiệp của chính họ. Để có một nguồn nhân lực trẻ đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vấn đề đặt ra là phải định hướng phát triển nghề nghiệp mới trong thanh niên, phù hợp với những yêu cầu mới của sự phát triển. Kết hợp giữa nhu cầu thực tế của sự phát triển thị trường lao động mới với xu hướng lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên. Dự báo xu hướng của thanh niên khi đến tuổi lao động trong những năm tiếp theo, hầu hết thanh niên đều mong muốn được đi học đại học, cao đẳng, xu hướng này biểu hiện rõ nét nhất là ở nhóm học sinh, sinh viên. Nhu cầu đi học nghề và đi lao động xuất khẩu cũng là một xu hướng của thanh niên hiện nay; trong đó, tỷ lệ thanh niên nông thôn có nguyện vọng học nghề là khá cao. Trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường, nhiều thanh niên có xu hướng lựa chọn nhóm nghề kinh doanh, thương mại, dịch vụ. Nhóm thanh niên nông thôn và công nhân có xu hướng lựa chọn nghề công nhân lao động có kỹ thuật trong các nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp nhiều hơn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN THANH NIÊN GIAI ĐOẠN 2011-2020

1. Kết quả công tác chỉ đạo triển khai thực hiện

1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến Chiến lược

Nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về quan điểm, mục tiêu và ý nghĩa của Chiến lược, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch ⁽¹⁾ tổ chức Hội nghị cấp tỉnh để phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Chiến lược vào ngày 19/7/2012.

Đã có 11/11 huyện, thị xã, thành phố và ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt, triển khai Chương trình phát triển thanh niên của địa phương, đơn vị; các sở, ban, ngành phổ biến, quán triệt, triển khai Chiến lược phát triển thanh niên lồng ghép trong “Ngày pháp luật” và sinh hoạt Đoàn, Hội của cơ quan.

Để công tác tuyên truyền Chiến lược đạt hiệu quả cao, UBND tỉnh ban hành một số văn bản chỉ đạo ⁽²⁾ đồng thời, in ấn, cấp phát 2.000 cuốn tài liệu và 200.000 tờ gấp để phục vụ tuyên truyền Chiến lược phát triển thanh niên; các cấp, các ngành chú trọng việc lồng ghép tuyên truyền Chiến lược trong việc tổ chức “Ngày pháp luật”, trong sinh hoạt Đoàn, Hội và trên website của cơ quan, đơn vị.

Tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền Chiến lược trên nhiều kênh, trong đó tuyên truyền qua hệ thống Phát thanh - Truyền hình và Báo chí, kịp thời thông tin đến

⁽¹⁾ Kế hoạch số 94/UBND-NC ngày 23/5/2012 về tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2011-2020

⁽²⁾ Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 phê duyệt Kế hoạch tuyên truyền Chiến lược phát triển thanh niên trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Phước giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 phê duyệt Kế hoạch tuyên truyền Chiến lược phát triển thanh niên trong tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015, Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 06/05/2013 phê duyệt Kế hoạch tuyên truyền Chiến lược phát triển thanh niên trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc các cấp giai đoạn 2013 - 2015.

khán, thính giả và độc giả trên 04 loại hình báo chí. Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước đã duy trì và nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền trên sóng phát thanh, truyền hình, báo in và báo điện tử⁽³⁾. Ngoài ra, Đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố hàng tuần đều phát nội dung tuyên truyền Chiến lược trong chuyên mục “Thanh thiếu nhi”.

Việc thực hiện tốt công tác tuyên truyền đã giúp cho các cấp lãnh đạo từ tỉnh đến cơ sở và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thanh niên nắm được nội dung trọng tâm của Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam, Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2020 cũng như Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược của tỉnh; đồng thời, nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của Chiến lược; tạo sự đồng thuận, quan tâm của xã hội đối với thanh niên và công tác thanh niên góp phần thực hiện có hiệu quả Chiến lược.

1.2. Công tác ban hành văn bản triển khai thực hiện

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên. Dưới sự chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan dựa trên chức năng, nhiệm vụ của ngành đã tham mưu UBND tỉnh xây dựng các văn bản, Đề án liên quan theo sự phân công nhiệm vụ tại Chiến lược; các văn bản triển khai về công tác thanh niên bảo đảm biện pháp thực hiện quyền, nghĩa vụ của thanh niên được quy định trong Luật Thanh niên và Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23/7/2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh niên (*Phụ lục I kèm theo*).

1.3. Công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện

Hàng năm, UBND tỉnh đều ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý Nhà nước về thanh niên và chỉ đạo Sở Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn một số nội dung trọng tâm trong năm để các cơ quan, đơn vị, địa phương nắm bắt và thực hiện.

Để đánh giá kết quả triển khai thực hiện công tác quản lý Nhà nước về thanh niên và chỉ đạo kịp thời, hiệu quả, từ năm 2011 đến năm 2020, UBND

⁽³⁾ Các chuyên mục chuyên đề đã được Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước phối hợp với Tỉnh đoàn và Sở Nội vụ thực hiện gồm “Thanh niên Bình Phước”; “Tập chí Thanh thiếu niên”; “Sức trẻ hôm nay”; “Học tập và làm theo lời Bác”; “Người Bình Phước nói lời hay làm việc tốt”. Ngoài các chuyên mục chuyên đề trên, công tác tuyên truyền còn được lồng ghép trong các phóng sự thời sự hằng ngày, chuyên trang “Giáo dục - Thanh niên” vào thứ năm hàng tuần trên báo in và báo điện tử của Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước. Kết quả thực hiện các chuyên mục: Năm 2011: phát sóng 26 kỳ, chuyên mục “Sức trẻ hôm nay” với 26 phóng sự, 40 tin, 16 tiểu mục; giai đoạn 2012-2015: thực hiện 68 chương trình “Sức trẻ hôm nay”, thời lượng 20 phút/chương trình; 68 tập chí “Thanh thiếu niên”, thời lượng 15 phút/chương trình và 26 chương trình “Thanh niên Bình Phước”, thời lượng 20 phút/chương trình; Năm 2016: thực hiện 07 chuyên đề, 42 phóng sự, 05 tiểu mục, 03 ghi nhận, 07 tin và 01 chương trình tọa đàm về chủ đề thanh niên trong chuyên mục “Thanh niên Bình Phước”; Năm 2017: thực hiện 24 chương trình “Sức trẻ hôm nay”, thời lượng 20 phút/chương trình; 48 tập chí “Thanh thiếu niên” và 211 tin, bài trong các bản tin thời sự hằng ngày; Năm 2018: Thực hiện 24 chương trình “Sức trẻ hôm nay”, thời lượng 20 phút/chương trình; 24 chương trình “Thanh niên Bình Phước”, thời lượng 20 phút/chương trình và 176 tin, bài trong các bản tin thời sự hằng ngày; Năm 2019: thực hiện 24 chương trình “Sức trẻ hôm nay”, thời lượng 20 phút/chương trình; 24 chương trình “Thanh niên Bình Phước”, thời lượng 20 phút/chương trình và 183 tin, bài trong các bản tin thời sự hằng ngày; 06 tháng đầu năm 2020: trên sóng phát thanh truyền hình thực hiện 12 chuyên mục, 21 phóng sự, 01 ghi nhận, 01 tiểu mục và 61 tin, bài trên báo in.

tỉnh đã tổ chức được 07 Đoàn kiểm tra công tác quản lý Nhà nước về thanh niên tại 08 sở, ngành (*Sở Y tế; Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý Khu kinh tế*); UBND 11 huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Qua kiểm tra cho thấy các cơ quan, đơn vị đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên, nhiều chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với thanh niên đã được các cơ quan triển khai thực hiện, đem lại những kết quả khả quan; nhiều vấn đề bức xúc của thanh niên hiện nay được tập trung giải quyết tốt hơn, như: vấn đề đào tạo nghề, giải quyết việc làm; vay vốn; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, đạo đức, lối sống cho thanh niên; phát huy quyền và nghĩa vụ của thanh niên. Bên cạnh đó, nhận thức của các cơ quan về thanh niên cũng đã có sự chuyển biến rõ rệt.

Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự chú trọng, quan tâm về công tác này. Sau kiểm tra, UBND tỉnh đã ban hành văn bản kết luận chỉ đạo và yêu cầu các cơ quan, đơn vị được kiểm tra kịp thời khắc phục, điều chỉnh những tồn tại hạn chế.

Ngoài ra, thành viên Ban Chỉ đạo⁽⁴⁾ lồng ghép chương trình công tác chuyên môn để nắm bắt tình hình tại địa bàn phụ trách. Tại một số huyện, thị xã, thành phố, Phòng Nội vụ đã tham mưu UBND cùng cấp⁽⁵⁾ thành lập Đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại một số phòng, ban chuyên môn và xã, phường, thị trấn thuộc huyện.

1.4. Công tác chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao

Trên cơ sở bám sát nội dung của Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tình hình thực tế của địa phương, trong Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2020, UBND tỉnh đã có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị có liên quan, xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện và đề ra các giải pháp có tính khả thi cao; xác định rõ những nhiệm vụ triển khai thực hiện theo từng năm và phân công cụ thể từng cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện.

Ngoài ra, nhằm thực hiện tốt cơ chế phối hợp liên ngành trong việc thực hiện cơ chế, chính sách và pháp luật đối với thanh niên, trong thời gian qua đã có 14 sở, ban, ngành tỉnh xây dựng, ký kết Chương trình phối hợp với Tỉnh đoàn; đồng thời, thực hiện tốt những nội dung Chương trình đã đề ra. Năm 2018, UBND tỉnh và Tỉnh đoàn đã ban hành Quy chế mới⁽⁶⁾ để phù hợp với tình hình hiện nay.

⁽⁴⁾ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Ngoại vụ; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

⁽⁵⁾ Đồng Xoài, Bù Đăng, Bình Long, Lộc Ninh, Phước Long, Chơn Thành.

⁽⁶⁾ Quy chế số 2717/QCĐ-UBND-ĐTN ngày 30/11/2018 về phối hợp công tác của UBND tỉnh và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2018-2022

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh giai đoạn 2011-2020

2.1.1. Công tác phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho thanh niên

Chỉ tiêu: Đảm bảo hàng năm 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên công chức, viên chức, thanh niên học sinh, sinh viên và 60% thanh niên nông thôn, đô thị, công nhân thường xuyên được học nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến đời sống, học tập và việc làm của thanh niên.

Công tác phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho thanh niên luôn được các cấp, các ngành trong tỉnh quan tâm, triển khai, thực hiện. Để thực hiện tốt chỉ tiêu trên, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo theo năm và theo giai đoạn (*thống kê tại Phụ lục I kèm theo*); trong đó, phân công Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, làm đầu mối phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện.

UBND tỉnh đã chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến thanh niên tại các Hội nghị giao ban và cung cấp thông tin cho báo chí định kỳ hàng tháng. Quản lý chặt chẽ hoạt động in ấn, phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm những vi phạm trong hoạt động in ấn, phát hành xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm những vi phạm trong hoạt động in ấn, phát hành xuất bản phẩm có ảnh hưởng tiêu cực đến thanh niên.

Tại các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố công tác này vẫn được duy trì thực hiện thông qua việc tổ chức các buổi tuyên truyền, học tập Nghị quyết của Đảng, phổ biến các văn bản pháp luật mới, chính sách pháp luật của Nhà nước thông qua; cấp phát tài liệu, tờ rơi, sổ tay tuyên truyền, pano, áp phích; phối hợp với báo chí, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước, Đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố đưa các tin tức liên quan đến công tác này để phổ biến sâu rộng đến đông đảo đối tượng thanh niên.

Kết quả thực hiện chỉ tiêu này đối với thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên công chức, viên chức, thanh niên học sinh và sinh viên luôn đạt đủ chỉ tiêu 100%; đối với thanh niên nông thôn, đô thị và công nhân được tuyên truyền đầy đủ về chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt tỷ lệ 60%.

2.1.2. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tư vấn nghề nghiệp, trang bị kiến thức pháp luật cho thanh niên đi xuất khẩu lao động

a) Chỉ tiêu: Trên 80% thanh niên được tư vấn về nghề nghiệp và việc làm. 70% thanh niên trong lực lượng lao động được giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng, hội nhập với thị trường lao động trong nước và quốc tế

Giai đoạn 2011-2020, toàn tỉnh đào tạo nghề cho 72.886 lao động, trong đó thanh niên chiếm 75%, tương đương với 54.664 lao động trong độ tuổi thanh

niên đạt so với yêu cầu 70% thanh niên trong lực lượng lao động được giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng, hội nhập với thị trường lao động trong nước và quốc tế.

b) Chỉ tiêu: 100% thanh niên trước khi đi lao động có thời hạn ở nước ngoài được học tập, phổ biến các quy định pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và các văn bản pháp lý có liên quan về quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động

Giai đoạn 2011-2015: có 614 người đi xuất khẩu lao động, giai đoạn 2016-2020 chỉ tiêu mỗi năm đi xuất khẩu lao động 100 người. Phần lớn trong số này đều là đối tượng thanh niên đáp ứng đủ sức khỏe, kỹ năng nghề nghiệp. 100% thanh niên trước khi đi lao động có thời hạn ở nước ngoài được học tập, phổ biến các quy định pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và các văn bản pháp lý có liên quan về quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động.

c) Chỉ tiêu: Mỗi năm giải quyết việc làm cho ít nhất 24.000 thanh niên trên địa bàn tỉnh, tư vấn về nghề nghiệp. Giảm tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên đô thị xuống dưới 7%, nông thôn xuống dưới 6% và nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động của thanh niên nông thôn đạt trên 90%

Thực hiện chỉ tiêu này, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có nhiều chỉ đạo và hoạt động về thông tin thị trường lao động theo chỉ đạo của Trung ương và tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về việc thu thập lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2010-2015, giai đoạn 2016-2020. Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức nhiều sân giao dịch việc làm và làm đầu mối liên kết cung - cầu lao động giữa người lao động và doanh nghiệp⁽⁷⁾.

d) Kết quả giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2020 như sau:

Giai đoạn 2011-2015: toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 177.211 lao động, trong đó đối tượng thanh niên chiếm 62%, tương đương 109.870 lao động, trung bình mỗi năm giải quyết việc làm cho hơn 21.000 lao động thanh niên (không

⁽⁷⁾ Để cung cấp nguồn thông tin thống kê đầy đủ và kịp thời cho cơ sở dữ liệu quốc gia về thị trường lao động, phục vụ cho việc hoạch định chính sách, kế hoạch lao động, việc làm và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu thị trường lao động trong từng thời kỳ, phục vụ hiệu quả cho công tác chỉ đạo và điều hành của các cấp trong thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội. Ngoài ra, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh thực hiện nâng cấp website người tìm việc - việc tìm người "vieclambinhphuoc.gov.vn" hỗ trợ các tiện ích phục vụ kết nối cung, cầu lao động lao động với các Trung tâm Dịch vụ việc làm trong khu vực và Cục việc làm. Trang tin điện tử này còn là nơi kết nối người lao động với người sử dụng lao động, là cầu nối để các bên gặp nhau, doanh nghiệp cần lao động và người lao động cần tìm việc.

Giai đoạn 2011-2020, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh trực thuộc Sở đã tổ chức 29 sân giao dịch việc làm tại các địa phương, với hơn 400 lượt doanh nghiệp tham gia tuyển dụng, khoảng 21.000 lao động tham dự (trong đó đối tượng thanh niên chiếm từ 80-90%). Tác động của phiên giao dịch việc làm: thông qua phiên giao dịch việc làm người lao động được tư vấn tuyển truyền về các chính sách việc làm, học nghề, các chính sách bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách pháp luật khác, nhất là công tác tư vấn xuất khẩu lao động được phổ biến rộng rãi tới người dân và đạt hiệu quả cao. Hàng năm, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh có 300-400 doanh nghiệp đăng ký tuyển dụng với nhu cầu khoảng 10.000 lao động. Đơn vị cũng thường xuyên tổ chức tư vấn nghề nghiệp, đăng ký tìm việc, giới thiệu việc làm cho 12.000-15.000 lao động mỗi năm (trong số này có đến 80% thanh niên được tư vấn về nghề nghiệp và việc làm).

đạt so với chỉ tiêu đề ra). Nguyên nhân do tỷ lệ gia tăng dân số hàng năm giảm nên số người trong độ tuổi lao động giảm so với Kế hoạch đề ra. Mặt khác, do nhận thức của người lao động được nâng cao, người lao động không còn ỷ lại vào việc giải quyết việc làm của cơ quan Nhà nước và các doanh nghiệp, lao động trong độ tuổi thanh niên trên địa bàn tỉnh đã chủ động tìm kiếm việc làm thông qua các kênh thông tin, truyền thông. Vì vậy, kết quả giải quyết việc làm giảm so với chỉ tiêu đề ra.

Giai đoạn 2016-2020: toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 192.489 lao động, trong đó đối tượng thanh niên chiếm 65%, tương đương 125.118 lao động, trung bình mỗi năm giải quyết việc làm cho hơn 25.000 lao động thanh niên (*đạt so với chỉ tiêu đề ra*).

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã phối hợp với Trường Cao đẳng Công nghiệp cao su tỉnh, Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh, Trường Trung cấp nghề Tôn Đức Thắng, Trung tâm dạy nghề tư thục tỉnh Bình Phước, Trường Cao đẳng nghề số 7/Quân khu 7; Trường Cao đẳng nghề số 8/Bộ Quốc Phòng, Trung tâm dạy nghề Thái Sơn/ Bộ Quốc phòng; Trung tâm dạy nghề và Hỗ trợ nông dân tỉnh; tư vấn học nghề và giới thiệu việc làm cho 4.335 bộ đội xuất ngũ, đã cấp 4.335 thẻ học nghề cho bộ đội xuất ngũ theo quy định hiện hành. Trong đó có 1.633 đ/c đăng ký học và thi bằng lái xe hạng A1 và có 847 thanh niên xuất ngũ trở về địa phương đăng ký học các ngành, nghề phù hợp tại Trường Cao đẳng dạy nghề số 7/Quân khu 7, Trung tâm dạy nghề Venhempic, Trường Cao đẳng nghề số 8/Bộ Quốc Phòng.

Tỷ lệ thất nghiệp của người lao động chung trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 3,2% (*theo kết quả điều tra cung cầu lao động hàng năm*), tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên đô thị ước khoảng 3% (*đạt chỉ tiêu đề ra*).

Tỷ lệ sử dụng thời gian lao động của thanh niên nông thôn trên địa bàn tỉnh đạt trên 90% (*đạt chỉ tiêu so với Kế hoạch đề ra*).

đ) Chỉ tiêu: 70% thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế được trang bị kiến thức pháp luật, hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động; kiến thức kỹ năng về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo (*Thống kê tại Phụ lục I kèm theo*) và kịp thời triển khai các chính sách mới về lao động tiền lương - Bảo hiểm xã hội (BHXH) nhằm giúp cho các doanh nghiệp nắm bắt thông tin và triển khai thực hiện tốt các quyền lợi của người lao động, ổn định sản xuất kinh doanh. Đồng thời, phối hợp Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh tuyên truyền kiến thức pháp luật về lao động và các chế độ có liên quan cho người lao động và người sử dụng lao động, trung bình mỗi năm từ 30.000-48.000 người (*70% thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế được trang bị kiến thức pháp luật về lĩnh vực lao động*). Từ năm 2011-2020 đã tổ chức huấn luyện công tác an toàn vệ sinh lao động cho 31 lớp với 2.174 người sử dụng lao động, người làm công tác an toàn lao động trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý Nhà



nước về an toàn vệ sinh lao động ở các cấp, ngành có liên quan tham gia. Huấn luyện cho 4.609 người làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt, nặng nhọc về an toàn lao động. Huấn luyện cho hơn 50.000 người lao động về an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức tuyên truyền chính sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động tại 300 doanh nghiệp trên toàn tỉnh⁽⁸⁾.

e) Chỉ tiêu: 70% các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương trong xã hội như: Người khuyết tật, người sống chung với HIV/AIDS; người sử dụng ma túy; người hoạt động mại dâm; nạn nhân của tệ nạn buôn bán người, thanh niên chậm tiến được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Trên 90% thanh niên được tuyên truyền thay đổi hành vi, thái độ kỳ thị, phân biệt đối xử với các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương, người đồng tính, song tính, chuyển giới

Hiện tỉnh có khoảng 12.832 người khuyết tật đang được hưởng chính sách thường xuyên của Nhà nước; trong đó, khuyết tật nặng và đặc biệt nặng 8.401 người, khuyết tật nhẹ 4.431 người. 100% người khuyết tật có nhu cầu học nghề hoặc vay vốn giải quyết việc làm đều được hỗ trợ, giai đoạn 2012-2020 có 230 người khuyết tật tham gia học nghề, 126 người khuyết tật vay vốn giải quyết việc làm (trong đó 122 người có việc làm).

Công tác tham vấn, tư vấn, trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội (người khuyết tật) và công tác tuyên truyền nâng cao năng lực và phát triển cộng đồng có những dấu hiệu tích cực, góp phần đưa hoạt động của Công tác xã hội đến gần hơn với cộng đồng. Từ năm 2016 đến năm 2019 đã phối hợp cùng Trường Đại học Lao động Xã hội tổ chức xong lớp đại học nghề công tác xã hội cho 49 học viên (là cán bộ làm công tác xã hội), các học viên sau khi tốt nghiệp tiếp tục công tác trong ngành góp phần thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước về an sinh xã hội tại các địa phương. Hiện 100% người khuyết tật có nhu cầu trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý (467 người).

2.1.3. Trang bị kỹ năng sống, kiến thức về bình đẳng giới, sức khỏe sinh sản, xây dựng gia đình hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình, bồi dưỡng kỹ năng làm cha mẹ cho thanh niên

Chỉ tiêu: 70% thanh niên, vị thành niên được trang bị kiến thức, kỹ năng về sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; trang bị kiến thức về kỹ năng sống, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giới; hàng năm tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng làm cha mẹ cho ít nhất 50% thanh niên đến tuổi kết hôn.

Công tác này được các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh quan tâm và phối hợp thực hiện.

Thực hiện Quyết định số 2926/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh⁽⁹⁾, từ năm 2016 đến năm 2019, Sở Nội vụ phối hợp với Sở Y tế tổ chức các

⁽⁸⁾ Theo quy định của Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn vệ sinh lao động thì tất cả người quản lý, cán bộ làm công tác an toàn và người lao động đều phải được huấn luyện về công tác an toàn.

⁽⁹⁾ Về Phê duyệt Đề án bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên; đội ngũ công chức quản lý Nhà nước về thanh niên các cấp, các ngành giai đoạn 2016-2020.

lớp bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho người làm công tác quản lý Nhà nước về thanh niên; Bí thư đoàn và chuyên trách dân số cấp các xã, phường, thị trấn; viên chức dân số cấp xã, cấp huyện, với số lượng 03 lớp, 260 học viên tham gia. Hiện nay, công tác bồi dưỡng này đã chuyển về Trường Chính trị tỉnh thực hiện.

Hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện *"Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực"*, mỗi đợt tổ chức, phát động có khoảng 1.600 lượt người tham gia. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phát sóng trên Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước tỉnh với chuyên mục *"Vì sự tiến bộ phụ nữ"*. Tính đến tháng 3/2020, trên báo in, báo điện tử đăng tải hơn 70 tin, bài, clip về các quy định của pháp luật về bình đẳng giới, về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai nhiều hoạt động thực hiện *"Dự án truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới"*.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hàng năm, đều tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn về bình đẳng giới, xây dựng gia đình hạnh phúc và phòng chống bạo lực gia đình⁽¹⁰⁾. Thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/NQLT ngày 08/5/2002 của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Bộ Công an về việc quản lý giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp Công an tỉnh đã tuyên truyền được 5.690 cuộc có 451.200 lượt cán bộ, hội viên, phụ nữ và Nhân dân tham gia (trong đó có khoảng 24.500 thanh niên). Ngoài ra, phối hợp với cơ quan truyền thông, thông tin đại chúng tại địa phương tổ chức một số hoạt động liên quan cho phụ nữ⁽¹¹⁾.

Việc giáo dục các vấn đề về giới, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực về giới được các đơn vị hết sức quan tâm thực hiện thông qua việc lồng ghép trong các môn học có liên quan như Sinh học, Công nghệ, Giáo dục công dân, Văn

⁽¹⁰⁾ Mỗi năm tổ chức được 26 hội nghị tại 26 thôn, ấp, khu phố, thu hút trên 1.300 lượt người là đại diện các gia đình tham dự; Tại các địa bàn triển khai mô hình phòng, chống bạo lực gia đình và Đề án tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình, Sở đã tổ chức tập huấn cho lãnh đạo, các ngành cấp xã; Trưởng Ban Điều hành, Trưởng Ban Mặt trận, Chi hội trưởng hội Liên hiệp phụ nữ, Công an viên, Bí thư chi đoàn các thôn, ấp, khu phố, trong đó có nội dung nâng cao chất lượng cuộc sống cả về thể chất lẫn tinh thần cho người cao tuổi trong gia đình. Đồng thời, các xã cũng tăng cường chuyển tải các thông tin tuyên truyền các nội dung liên quan đến giữ gìn, phát huy các giá trị đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình đến các thôn, ấp thông qua các phương tiện truyền thanh; Tổ chức lớp Tập huấn triển khai Đề án tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình trên địa bàn tỉnh: Số lượng: 20 lớp/20 xã, số lượng học viên: 936 người. Trong đó, học viên là Đoàn viên khoảng 180 người; Tổ chức lớp Tập huấn triển khai mở rộng triển khai mô hình phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh: Số lượng: 35 lớp/35 xã, số lượng học viên: 2.760 người. Trong đó, học viên là Đoàn viên khoảng 310 người; Tổ chức lớp Tập huấn duy trì và củng cố mô hình phòng, chống bạo lực gia đình: Số lượng: 11 lớp/11 huyện, thị xã, thành phố, số lượng học viên: 2.316 người. Trong đó, học viên là Đoàn viên khoảng 390 người. Tổng cộng: Đã tổ chức 66 lớp, với 6.012 lượt người tham gia, trong đó có khoảng 880 lượt người là Đoàn viên.

⁽¹¹⁾ 03 Hội nghị biểu dương Gia đình hạnh phúc thực hiện tốt 8 tiêu chí CVĐ "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch" cho 77 gia đình đạt gia đình văn hóa trong 03 năm liền; 03 buổi nói chuyện chuyên đề về gia đình hạnh phúc, giữ gìn giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống tốt đẹp trong gia đình Việt Nam xưa và nay; 10 lớp tập huấn *Kỹ năng ứng xử trong gia đình*; 15 lớp tập huấn về vai trò, trách nhiệm của Hội Phụ nữ cơ sở trong công tác phòng, chống BLGĐ; 05 buổi Hội thảo về vấn đề hỗ trợ phát triển giới; 12 buổi truyền thông về an toàn cho phụ nữ - trẻ em có hơn 5000 HV, PN tham gia.

học và qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Kết quả có 100% thanh niên là học sinh được giáo dục, trang bị các kỹ năng sống, kỹ năng phòng chống bạo lực đường.

Đề án 704 "Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy con tốt giai đoạn 2012-2015", Đề án 938 "Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2018 - 2027", Dự án 3 "Hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững" thuộc Đề án 279 "Phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020" được Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh triển khai thực hiện và đạt nhiều kết quả tích cực⁽¹²⁾.

2.1.4. Đào tạo học vấn, giáo dục hướng nghiệp cho thanh niên

a) *Chỉ tiêu:* 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương: để đạt được những chỉ tiêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 22/8/2013 về phê duyệt Đề án Đào tạo học vấn, hướng nghiệp cho thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2013-2020, trong đó giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện. Kết quả thực hiện như sau:

Số thanh niên có trình độ THCS là: 91.392 học sinh/230.568 (chiếm 39,64%); có 63.660/230.568 thanh niên học sinh trong độ tuổi có trình độ dưới THCS (chiếm 27,6%); thanh niên có trình độ THPT là 75.516/230.568, đạt 32,75%.

Lý do: Số thanh niên có trình độ THCS và thanh niên trong độ tuổi dưới THCS có tỷ lệ cao so với tổng số thanh niên trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, đây là những lao động chính trong gia đình, nghề nghiệp không ổn định hoặc làm công nhân thời gian làm việc không ổn định, rất khó để tham gia các lớp phổ cập. Một số học sinh sau khi hoàn thành chương trình THCS không tham gia các lớp đào tạo nghề vì sau khi tham gia các em không thể tìm được việc làm theo nghề đã được đào tạo; một số địa phương chưa tích cực, thiếu đồng bộ trong việc vận động thanh niên tham gia các lớp phổ cập, chưa thu hút được thanh niên tham gia các hoạt động; một số gia đình, một số thanh niên chưa thực sự nhận thức đúng đắn về vai trò của học tập để phát triển kinh tế.

(12) Đã tổ chức 12 lớp tập huấn, 11 buổi truyền thông, 02 hội thi, 07 buổi tọa đàm về an toàn giao thông đường bộ; phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm; kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản, kỹ năng sống, các luật liên quan: Luật Hôn nhân và Gia đình, Phòng chống bạo lực gia đình cho hơn 150.000 hội viên, phụ nữ tại khu dân cư, các khu công nghiệp trong tỉnh (có hơn 10.000 nữ thanh niên tham dự). Phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền về những câu chuyện liên quan đến cuộc sống gia đình, bảo vệ hạnh phúc gia đình, giáo dục trước hôn nhân, kỹ năng làm cha, mẹ, việc chăm sóc, quản lý, giáo dục con cái trên loa, đài truyền thanh của địa phương kết quả tuyên truyền được 20.420 phút, thời lượng phát sóng từ 5-7 phút/lần, tăng cường tuyên truyền mô hình/điển hình gia đình hạnh phúc trên trang thông tin điện tử và fanpage của Hội LHPN tỉnh, các trang thông tin điện tử, chuyên mục Vì sự tiến bộ phụ nữ của Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước. Có 2.360 băng rôn, áp phích được treo trước cổng cơ quan, hành lang, các nơi công cộng và phát 219.000 tờ rơi, tranh gấp, 500 sách lật, 838 sách mỏng, sách nhỏ, 97 pano và các tài liệu khác có liên quan với các nội dung về giới, bất bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. Các cấp Hội đã vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ, nữ thanh niên tham dự các cuộc mitting, diễu hành có 6.213 chị dự (trong đó có khoảng 1000 thanh niên tham dự).

b) Chỉ tiêu 80% thanh niên ở vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở

Theo thống kê đến năm 2020, tổng số thanh niên vùng dân tộc thiểu số, vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có trình độ THCS là 16.685/20.247 học sinh, đạt 82,4%, đạt chỉ tiêu đề ra.

c) Chỉ tiêu: 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục hướng nghiệp.

Thực hiện Đề án đào tạo học văn và hướng nghiệp cho thanh niên, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp cùng với Tỉnh đoàn, Báo Giáo dục thời đại tổ chức các đợt tư vấn hướng nghiệp cho các em học sinh khối 12 trong các trường THPT trong tỉnh. Trong giai đoạn 2011-2020, tỉnh đảm bảo chỉ tiêu tổ chức tư vấn cho 100% đối tượng học sinh đang học lớp 12 tại các trường THPT, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trong toàn tỉnh.

d) Triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp. Tổ chức đào tạo kỹ năng khởi nghiệp cho thanh niên là học sinh, sinh viên tại các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Thực hiện Kế hoạch số 4055/KH-SGDĐT ngày 03/12/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về bồi dưỡng chuyên đề giáo dục kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên dự kiến tốt nghiệp ra trường năm học 2018-2019; Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về khởi nghiệp cho 100% học sinh, sinh viên học khối 12 và sinh viên năm cuối của các trường cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh.

e) Tham mưu UBND tỉnh triển khai Đề án ứng xử văn hóa trong trường học: 100% các nhà trường ban hành bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học, góp phần tạo môi trường học đường lành mạnh, an toàn, thân thiện, giáo dục đạo đức học sinh.

2.1.5. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước cho thanh niên cán bộ, công chức

Chỉ tiêu: Đảm bảo hàng năm, có ít nhất 20% cán bộ, công chức trẻ được bồi dưỡng và nâng cao năng lực về quản lý Nhà nước

Giai đoạn 2011-2020, tỉnh đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng dành cho cán bộ, công chức trẻ trên địa bàn tỉnh với 2.296 lượt cán bộ, công chức cấp huyện, cấp tỉnh tham gia các lớp bồi dưỡng như chương trình chuyên viên; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp về quản lý Nhà nước, bồi dưỡng về công tác cải cách hành chính, bồi dưỡng quản lý Nhà nước về công tác thanh niên cho công chức phụ trách công tác thanh niên tại các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành tỉnh; nghiệp vụ công tác thi đua - khen thưởng; bồi dưỡng tập huấn triển khai các văn bản mới về Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở.

Đối với cấp xã, tỉnh đã tổ chức bồi dưỡng cho 6.001 lượt công chức cấp xã về nghiệp vụ cho cán bộ, công chức xã theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Chính phủ; bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã vùng Tây



Nguyên theo Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ; bồi dưỡng kiến thức cho Bí thư đoàn thanh niên cấp xã, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, Địa chính - Xây dựng, Tài chính - Kế toán, Văn phòng - Thống kê.

2.1.6. Chỉ tiêu về phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện (*Thống kê tại Phụ lục 1 kèm theo*), trong đó, giao Sở Tư pháp phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện Đề án⁽¹³⁾. Để thực hiện Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “*Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018-2021*” trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo của Bộ Tư pháp⁽¹⁴⁾; Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch⁽¹⁵⁾ thực hiện và chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp thành phố Đồng Xoài và UBND phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài tổ chức 02 lớp tập huấn kiến thức pháp luật và tư vấn, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho thanh, thiếu niên tại cơ sở⁽¹⁶⁾.

Mặc dù đã tổ chức được nhiều đợt phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên nhưng do công tác này thường được lồng ghép trong các đợt phổ biến, giáo dục pháp luật chung cho Nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức nên chưa phân tích được số liệu cụ thể đối với thanh niên.

⁽¹³⁾ Sở Tư pháp đã photo, cấp phát 238 cuốn tài liệu thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2018-2021”; 435 cuốn sổ tay pháp luật dành cho thanh, thiếu niên cấp phát cho các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các trường học tham gia dự thi thành công cuộc thi “Pháp luật học đường” do Trung ương tổ chức, trong đó tỉnh Bình Phước có 01 thí sinh được tham gia xã đạt kết quả cao tại vòng Chung kết cuộc thi.

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh đã tổ chức thực hiện Đề án phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị; lồng ghép thực hiện với các Chương trình, Đề án khác của đơn vị, cụ thể như: Công an tỉnh đã phối hợp với các phòng nghiệp vụ, Hội phụ nữ Công an tỉnh tổ chức các buổi phổ biến Luật An ninh mạng, Luật Công an nhân dân, Bộ luật hình sự, Luật tổ tụng hình sự cho đoàn viên thanh niên và hội viên hội phụ nữ công an tỉnh; tổ chức cuộc thi tìm hiểu Luật An ninh mạng và pháp luật về biển, đảo; tổ chức tặng quà cho các em học sinh nghèo kết hợp PBGDPL về trật tự an toàn giao thông, cách phòng tránh các tệ nạn xã hội; SLĐTBXH phối hợp với Tỉnh đoàn tổ chức các phiên giao dịch việc làm kết hợp lồng ghép tổ chức các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật Luật Thanh niên, Bộ Luật lao động, Luật Việc làm, Luật Giáo dục nghề nghiệp trên nhiều kênh như xây dựng các chuyên mục, chuyên trang trên Đài PTTH, Báo Bình Phước, in ấn tờ rơi, phát hành đĩa và tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ;

⁽¹⁴⁾ Công văn số 2076/BTP-PBGDPL ngày 11/6/2018 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện chỉ đạo điểm về phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên năm 2018,

⁽¹⁵⁾ Kế hoạch số 40/KH-STP ngày 18/7/2018 về việc thực hiện chỉ đạo điểm Đề án “tăng cường công tác giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức cho thanh, thiếu niên năm 2018”.

⁽¹⁶⁾ Tại các lớp tập huấn, tư vấn các đại biểu là thanh, thiếu niên đã được nghe các Báo cáo viên trình bày những vấn đề cơ bản nhưng cũng đảm bảo khắt quắt, đầy đủ nội dung thông tin về An toàn giao thông, môi trường, tệ nạn xã hội đặc biệt tệ nạn ma túy hiện nay và Tư vấn, phổ biến từng lĩnh vực cụ thể; đồng thời, tại lớp tập huấn các Báo cáo viên đã dành thời gian trao đổi, thảo luận những ví dụ cụ thể, thực tế trong cuộc sống, hướng dẫn, tư vấn, giải đáp câu hỏi mà các đại biểu đặt ra. Qua các lớp tư vấn, tập huấn đã giúp các bạn trẻ thanh, thiếu niên nắm được những nội dung cơ bản và những quy định quan trọng của từng lĩnh vực được phổ biến, tư vấn, từ đó góp phần tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, phát huy tinh thần tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật trong thanh, thiếu niên.

2.1.7. Chỉ tiêu về nâng cao thể trạng, sức khỏe cho thanh niên

Để thực hiện chỉ tiêu này, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 519/UBND-NC ngày 12/02/2015 về việc triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030. Theo đó, giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án nâng cao thể trạng, tầm vóc con người Việt Nam đến năm 2030. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Y tế đã triển khai xây dựng 04 Kế hoạch của 04 chương trình để thực hiện, trong đó:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện 02 chương trình: “*Phát triển thể lực, tầm vóc bằng giải pháp tăng cường giáo dục thể chất đối với học sinh từ 03 tuổi đến 18 tuổi*” và “*Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi xã hội về phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Phước*”.

Sở Y tế thực hiện 02 chương trình; “*Nghiên cứu, triển khai ứng dụng những yếu tố chủ yếu tác động đến thể lực, tầm vóc người Bình Phước*” và “*Chăm sóc dinh dưỡng kết hợp với các chương trình chăm sóc sức khỏe, chất lượng dân số có liên quan*”.

a) Kết quả triển khai Chương trình 1 “Nghiên cứu triển khai, ứng dụng những yếu tố chủ yếu tác động đến thể lực, tầm vóc người Bình Phước”

*** Các hoạt động về tuyên truyền, phổ biến kiến thức về dinh dưỡng:**

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đã phối hợp Trung tâm Y tế huyện/thị/thành phố tổ chức truyền thông trực tiếp thông qua các buổi nói chuyện tại các thôn, truyền thông gián tiếp trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Tên hoạt động	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tổ chức hội nghị triển khai Tuần lễ DD & PT	07	31	31	57	41
Số người tham dự	287	601	1.530	2.469	2.592
Số lớp tập huấn về dinh dưỡng	5	50	16	118	29
Số người tham dự	96	665	763	3.924	935
Số buổi hướng dẫn tổ chức bữa ăn hợp lý tại gia đình	60	83	86	229	106
Số người tham dự	1.634	2653	2.562	7.937	3.930
Số buổi nói chuyện về 10 lời khuyên DDHL	103	143	152	0	200
Số người tham dự	2.309	4.594	4.575	0	4.441

Tên hoạt động	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Số lượt tuyên truyền, cổ động bằng xe lưu động	79	20	5	5	0
Số tin/bài phát sóng trên đài truyền thanh; loa phát thanh địa phương	355	455	242	180	137
Số tin/bài phát sóng trên đài phát thanh – truyền hình địa phương	133	0	0	24	0
Số băng rôn, biểu ngữ đã treo	106	109	103	70	123

*** Chương trình Sữa học đường**

Ngày 17/4/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động số 91/KH-UBND thực hiện Chương trình Sữa học đường tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017-2020, trong đó giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, do tình hình ngân sách của tỉnh có nhiều khó khăn, chưa huy động các nguồn lực khác tại tỉnh (*doanh nghiệp, gia đình, quỹ từ thiện*) nên đến nay việc triển khai các hoạt động trong Chương trình Sữa học đường tại tỉnh chỉ mới tập trung ở công tác truyền thông giáo dục về tầm quan trọng của sữa trong phát triển tầm vóc của trẻ. Công tác này chủ yếu được thực hiện tại các trường học trên địa bàn tỉnh⁽¹⁷⁾.

b) Kết quả triển khai Chương trình 2 “Chăm sóc dinh dưỡng kết hợp với các chương trình chăm sóc sức khỏe, chất lượng dân số có liên quan”

Các hoạt động của Chương trình 2 được lồng ghép vào các hoạt động của Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

*** Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của Bà mẹ và trẻ em**

Các sản phẩm dinh dưỡng của chương trình cấp về và phân phát kịp thời đến tận tay đối tượng (*chủ yếu là trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng độ II, suy dinh dưỡng độ III, phụ nữ mang thai không tăng cân trong 3 tháng liền thuộc các xã trọng điểm, xã còn khó khăn trong địa bàn tỉnh*). Tuy nhiên, số lượng các sản phẩm dinh dưỡng rất hạn chế, chủ yếu từ nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ nên không được duy trì hàng năm.

⁽¹⁷⁾ Tại một số huyện, thị xã, thành phố (huyện Bù Đăng) đã chỉ đạo các trường học thực hiện ký kết hợp đồng sữa với các công ty sữa uy tín, có thương hiệu trên thị trường như: Nutifood, Vinamilk, Cô Gái Hà Lan. Nguồn kinh phí trên tỉnh thân cha mẹ học sinh tự nguyện đăng ký cho con tham gia. Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập các đoàn kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chuyên môn theo từng cấp học. Kết quả kiểm tra cho thấy 100% các trường tiểu học, mầm non, mẫu giáo đều bổ sung sữa (cho trẻ uống sữa) trong khẩu phần ăn hàng ngày. Tuy nhiên, việc bổ sung sữa cho trẻ em có nguồn kinh phí từ nguồn đóng góp của cha mẹ học sinh.

Các chiến dịch truyền thông được tuyến huyện/thị/thành phố tổ chức hàng năm ngày vi chất dinh dưỡng từ 01-02/6 và Tuần lễ dinh dưỡng và phát triển từ ngày 16-23/10 bằng hình thức treo băng rôn tại các cơ sở y tế.

*** Kết quả triển khai chiến dịch uống Vitamin A như sau**

Năm	Trẻ 6-60 tháng được uống Vitamin A 02 lần/năm		Bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng được uống Vitamin A	
	Chỉ tiêu (%)	Kết quả (%)	Chỉ tiêu (%)	Kết quả (%)
2015	95	97.2	85	89.6
2016	95	98.8	85	94.5
2017	95	97.95	85	94.25
2018	95	98.8	85	95.6
2019	95	98.4	85	98.2
Ước 2020	95	95	85	85

*** Cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em**

Chỉ tiêu đạt so với Kế hoạch thực hiện:

- Theo số liệu báo cáo chuyên ngành, Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2500 gr được duy trì < 5% từ năm 2015 đến 2019. Ước tính năm 2020 duy trì < 5%.

*** Kết quả giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi và khống chế tình trạng thừa cân, béo phì ở trẻ em**

Năm	SDD cân nặng/tuổi (%)	SDD chiều cao/tuổi(%)	CN/CC (%)	Thừa cân béo phì
2015	14,4	27,8	5,9	-
2016	14,2	27,6	5,8	-
2017	Không triển khai (Kinh phí về trẻ)			
2018	14,0	27,3	5,6	6,3
2019	Viện Dinh dưỡng chưa thông báo số liệu đánh giá			
2020	Chưa thực hiện điều tra đánh giá			

Các hoạt động phòng chống thừa cân béo phì và kiểm soát các bệnh mạn tính đã được đẩy mạnh thông qua việc tăng cường truyền thông. Triển khai chương trình dinh dưỡng học đường.

*** Nâng cao hiểu biết và tăng cường thực hành dinh dưỡng hợp lý**



Từ năm 2015-2020 đã tổ chức 18 lớp tập huấn chuyên môn kỹ thuật về dinh dưỡng cho cán bộ y tế tuyến huyện/thị/thành phố, xã/phường/thị trấn và Y tế thôn bản cho 903 học viên tham dự.

Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Ước 2020
Số lớp tập huấn	0	0	0	10	3	5
Số người tham dự	0	0	0	482	122	299

c) Chương trình 3 “Phát triển thể lực, tầm vóc bằng giải pháp tăng cường giáo dục thể chất đối với học sinh từ 03 tuổi - 18 tuổi”

- Để phát triển thể dục, thể thao học đường, tăng cường giáo dục thể chất đối với học sinh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành ký kết Chương trình phối hợp số 1097/CTPH-SGDĐT-SVHTTDL ngày 05/4/2017 về chỉ đạo, quản lý, tổ chức công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học giai đoạn 2017-2020. Căn cứ các nội dung của Kế hoạch số 179/UBND ngày 17/8/2015 của UBND tỉnh và Chương trình phối hợp giữa 02 ngành, nhiều hoạt động thể dục, thể thao học đường đã được triển khai thực hiện⁽¹⁸⁾.

d) Chương trình 4 “Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi xã hội về phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Phước”

Thông qua việc tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao cấp tỉnh, khu vực và toàn quốc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã lồng ghép tuyên truyền về Đề án 641 với quy mô lớn, thu hút nhiều đối tượng tham gia hưởng ứng, giúp người dân trong tỉnh hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc tập luyện thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, hiểu rõ hơn về mục tiêu nhân văn cao cả của Đề án 641 để cùng chung tay giúp sức thực hiện tốt Đề án 641 trên địa bàn tỉnh⁽¹⁹⁾. Công tác xã hội hóa các hoạt động thể dục, thể thao tại tỉnh Bình Phước đã có những chuyển biến tích cực⁽²⁰⁾. Đã phối hợp với các địa phương trong tỉnh, trang bị hệ thống

⁽¹⁸⁾ . Hiện nay, 100% số trường học thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất chính khóa, các hoạt động giáo dục thể chất ngoại khóa được tổ chức đa dạng, bảo đảm mục tiêu phát triển toàn diện cả về kiến thức, thể chất và kỹ năng cho học sinh. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Giáo dục và Đào tạo đã thường xuyên phối hợp tổ chức các giải thể thao phục vụ lứa tuổi học sinh như: Việt dã, Võ cổ truyền, Taekwondo, Karate, Bóng đá, Bóng chuyền, Bơi lội. Đặc biệt là Hội khỏe Phù Đổng cấp cơ sở và cấp tỉnh luôn được duy trì tổ chức thường xuyên, thu hút hàng nghìn vận động viên tham gia thi đấu. Hiện nay Liên đoàn Vovinam, Liên đoàn Võ cổ truyền đã được thành lập và hoạt động tích cực, hiệu quả, thu hút nhiều võ sinh tham gia tập luyện, đặc biệt là lứa tuổi học sinh, góp phần phát triển giáo dục thể chất trong trường học.

⁽¹⁹⁾ Các nội dung của Đề án 641 được tuyên truyền lồng ghép trong các hoạt động thể dục thể thao nổi bật của tỉnh như: Giải Vô địch Việt dã leo núi toàn quốc “Chinh phục đỉnh cao Bà Rá”, Ngày chạy Olympic “Vì sức khỏe toàn dân”, Lễ phát động “Toàn dân tập luyện môn bơi, phòng chống đuối nước”, Chương trình phổ cập bơi dành cho trẻ em, các lớp tập huấn nghiệp vụ thể dục thể thao cơ sở và các giải thể thao trên địa bàn toàn tỉnh.

⁽²⁰⁾ Hình thức đầu tư kinh doanh trong hoạt động thể dục thể thao đang có chiều hướng phát triển tốt tại một số địa phương, chủ yếu tập trung vào các môn như: Bóng đá, Bơi lội, Bida, Thể dục thể hình, Thể dục thẩm mỹ, Yoga. Mô hình bể bơi di động lắp ghép đã được triển khai tại một số trường học trên địa bàn tỉnh theo hình thức xã

dụng cụ tập luyện thể dục, thể thao ngoài trời tại các địa điểm công cộng để người dân dễ dàng tham gia tập luyện, đặc biệt là hướng tới việc phục vụ đối tượng là trẻ em, học sinh. Các thiết chế thể thao cơ bản như nhà thi đấu, hồ bơi, sân vận động đã được một số địa phương đầu tư phục vụ nhu cầu tập luyện và thi đấu của người dân, tuy nhiên hệ thống cơ sở vật chất phát triển không đồng đều giữa các địa phương, đơn vị.

Tại các cơ quan, tổ chức tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố, công tác này cũng được quan tâm nhằm hướng thanh niên tới các hoạt động phát triển thể lực như tạo sân chơi, tổ chức hội thao của ngành, cụm thi đua, địa phương nhằm tạo điều kiện cho thanh niên tham gia luyện tập thể dục, thể thao và có môi trường giao lưu lành mạnh nâng cao tinh thần đoàn kết trong bộ phận thanh niên.

** Đối với Đề án “Phát triển hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục, thể thao cho thanh niên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước.*

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 09/10/2019 nhằm đẩy mạnh việc đa dạng hóa các loại hình hoạt động văn hóa nghệ thuật phục vụ thanh niên; giáo dục hướng thanh niên đến các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội và nâng tỉ lệ thanh niên ở nông thôn, thành thị, khu công nghiệp, miền núi, vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn được tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật, sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú; trong đó, giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai, phối hợp, vận động quần chúng Nhân dân tham gia thể dục thể thao thường xuyên nâng cao sức khỏe. Theo số liệu thống kê năm 2019, tỉ lệ người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên chiếm khoảng 29,85% tổng dân số toàn tỉnh; số gia đình thể thao chiếm tỉ lệ 18,4% tổng số hộ gia đình. Số người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đã tăng 2,85% và số gia đình thể thao tăng 3,4% so với năm 2015.

2.2. Kết quả thực hiện các Đề án, chương trình được giao tại Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh giai đoạn 2011-2020

2.2.1. Kết quả tổ chức Chương trình đối thoại với thanh niên

Thực hiện nhiệm vụ được giao, hàng năm Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản về việc tổ chức Chương trình đối thoại với thanh niên và triển khai cho các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đồng loạt thực hiện tại cơ quan, đơn vị.

Năm 2015, UBND tỉnh đã tổ chức buổi đối thoại trao đổi, giải đáp 50 câu hỏi của thanh niên về 10 vấn đề⁽²¹⁾. Buổi đối thoại đã diễn ra trong không khí cởi mở, dân chủ, thẳng thắn giữa lãnh đạo tỉnh với thanh niên; các vấn đề thanh niên đặt ra đã được lãnh đạo tỉnh giải quyết thỏa đáng.

hội hóa, tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội được tập luyện bơi lội, góp phần phát triển thể chất và hạn chế tai nạn đuối nước trên địa bàn tỉnh.

(21) Đào tạo nghề; giải quyết việc làm cho thanh niên; đào tạo cán bộ trẻ; phòng chống tội phạm trong thanh niên; giáo dục đạo đức, lối sống cho thanh niên; vấn đề thanh niên với việc tiếp cận nguồn vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội; công tác cán bộ Đoàn trước thềm Đại hội Đảng các cấp; việc thực hiện nghĩa vụ quân sự của thanh niên; thanh niên tình nguyện; việc xây dựng các thiết chế văn hóa cho thanh niên và vấn đề kinh tế, xã hội khoa học và công nghệ

Năm 2019, UBND tỉnh đã tổ chức chương trình với chủ đề “*Thanh niên Bình Phước với phong trào khởi nghiệp, lập nghiệp*” với sự tham gia của hơn 300 đại biểu thanh niên là cán bộ Đoàn, đoàn viên, doanh nhân trẻ, thanh niên tiêu biểu trong phát triển sản xuất kinh doanh, thanh niên quan tâm đến khởi nghiệp. Tại đây, lãnh đạo tỉnh nắm bắt tình hình, lắng nghe những nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của thanh niên liên quan đến phong trào khởi nghiệp; những khó khăn, vướng mắc trong phong trào khởi nghiệp, lập nghiệp đối với thanh niên; đồng thời phổ biến những chủ trương, chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp; khơi dậy tinh thần và thúc đẩy phong trào khởi nghiệp trong thanh niên trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, một số cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố duy trì tốt việc xây dựng Kế hoạch và tổ chức chương trình đối thoại với thanh niên tại cơ quan, đơn vị, địa phương (*điển hình: Sở Ngoại vụ; Sở Công Thương; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Khoa học và Công nghệ; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước; thành phố Đồng Xoài; thị xã Phước Long, thị xã Bình Long; các huyện: Bù Đốp, Bù Đăng, Chơn Thành, Hớn Quản, Phú Riềng*).

2.2.2. Hoạt động khoa học và công nghệ dành cho thanh niên

Năm 2018, với mục tiêu kiểm định các nhân tố ảnh hưởng đến tiềm năng khởi nghiệp kinh doanh của thanh niên tỉnh Bình Phước và phân tích, đánh giá các cơ hội của môi trường kinh tế - xã hội tác động đến khởi nghiệp kinh doanh (*các cơ hội thị trường, cơ hội về hạ tầng chính sách tác động, cơ hội về sự hỗ trợ của chính quyền, sự hỗ trợ của các mạng lưới liên quan*) từ đó, đề xuất các giải pháp thúc đẩy tiềm năng khởi nghiệp và thúc đẩy cơ hội cho thanh niên Bình Phước khởi nghiệp kinh doanh và khởi nghiệp kinh doanh thành công; Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai đề tài “*Nghiên cứu tiềm năng và cơ hội khởi nghiệp của thanh niên nông thôn tỉnh Bình Phước*” và phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện.

Năm 2019, tham mưu UBND tỉnh chủ trì, tổ chức cuộc thi Robocon mini tỉnh Bình Phước và hỗ trợ Trường THPT chuyên Quang Trung xây dựng mô hình ứng dụng năng lượng mặt trời phục vụ học tập, nghiên cứu, thực hành. Ngoài ra, tổ chức cho thanh niên trên địa bàn tỉnh tham dự cuộc thi “*Sáng tạo trong tầm tay*” trong lĩnh vực nông nghiệp miền Đông Nam Bộ do Cục công tác phía Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức; tham gia chấm sơ kết và đưa 02 sản phẩm/dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo mô hình được Cục phát triển thị trường và doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ chọn vào vòng chung kết trưng bày tại Hội nghị giao ban Khoa học và Công nghệ vùng Đông Nam Bộ lần thứ XV tổ chức tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2.2.3. Công tác nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho thanh niên

Nhận thức rõ tầm quan trọng của ngoại ngữ, tin học, đặc biệt trong bối cảnh đất nước đã và đang hội nhập sâu rộng với thế giới, trong những năm qua, Tỉnh đoàn đã tổ chức, đồng thời chỉ đạo các cơ sở Đoàn trong tỉnh tổ chức nhiều mô hình, chương trình nhằm giúp thanh niên rèn luyện, trau dồi kiến thức, phát

huy khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học⁽²²⁾.

Thực hiện Đề án ngoại ngữ quốc gia, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch triển khai thực hiện. Trong đó, đã tổ chức cho các giáo viên dạy ngoại ngữ tại các cơ sở giáo dục từ Tiểu học đến THPT tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ và tạo điều kiện để các giáo viên tự tham gia các lớp học nâng cao ngoại ngữ. Theo đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nhiều biện pháp để tăng cường chất lượng các câu lạc bộ Tiếng Anh và thực hiện thí điểm chương trình Tiếng Anh trong các nhà trường; ưu tiên tuyển vào các lớp chuyên đối với những học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế.

2.2.4. Chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, chương trình khởi nghiệp, các mô hình khởi nghiệp sáng tạo, hiệu quả của thanh niên tại địa phương

a) Các chính sách hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp tại địa phương

Trong những năm gần đây, phong trào khởi nghiệp của thanh niên Bình Phước đã diễn ra khá sôi nổi, đã và đang tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, thu hút ngày càng nhiều thanh niên quan tâm, tham gia và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Tuy vẫn gặp một số khó khăn trong việc triển khai, nhưng Tỉnh đoàn đã ban hành nhiều văn bản nhằm hỗ trợ, định hướng và đồng hành cùng thanh niên khởi nghiệp⁽²³⁾ và chỉ đạo Đoàn thanh niên các cấp phối hợp với các cơ quan báo chí,

⁽²²⁾ *Đối với ngoại ngữ:* Năm 2013, Tỉnh đoàn tổ chức lớp bồi dưỡng tiếng Anh giao tiếp cho lực lượng cán bộ chuyên trách cơ quan Tỉnh đoàn, qua đó góp phần trau dồi thêm kiến thức về tiếng Anh cho cán bộ, công chức cơ quan. Chỉ đạo thành lập các CLB Tiếng Anh trong các trường học (cấp 3). Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có 34 CLB tiếng Anh với 2.924 thành viên. Các CLB tiếng Anh thường xuyên tổ chức sinh hoạt (02 buổi/tuần) để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về cách thức sử dụng 4 kỹ năng nghe - nói - đọc - viết, qua đây tạo lực lượng nòng cốt cho việc phát triển về trình độ Anh văn trong các nhà trường. Thành lập các đội hình tình nguyện viên tham gia các chương trình giao lưu thanh niên Quốc tế tại Bình Phước và các tỉnh bạn trong đó khuyến khích dự tuyển từ các bạn có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh hoặc các ngoại ngữ phù hợp, thành viên các câu lạc bộ ngoại ngữ tại các đơn vị, trường học như: chương trình giao lưu Việt - Trung (năm 2013), Liên hoan hữu nghị thanh niên quốc tế Việt Nam - Lào - Campuchia (năm 2013), chương trình giao lưu Việt - Nhật (năm 2014), chương trình giao lưu Việt - Lào (năm 2015), Diễn đàn thanh niên Khu vực tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam (năm 2019)... Thông qua các chương trình giao lưu, thanh niên Bình Phước đã có cơ hội nâng cao hơn nữa khả năng, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, được giao lưu, học hỏi, cọ xát với các bạn đồng trang lứa ngoại quốc trong quá trình giao tiếp. Tổ chức Cuộc Olympic Tiếng Anh dành cho thanh niên thuộc khối cán bộ, công chức, văn phòng nhằm giúp các thí sinh đang làm việc trong các cơ quan nhà nước nâng cao hơn nữa trình độ tiếng Anh, phục vụ tốt hơn trong quá trình công tác.

Đối với tin học: Chỉ đạo thành lập các CLB Tin học trong các trường học (cấp 3). Hiện nay toàn tỉnh có 34 CLB Tin học với gần 250 thành viên. Hàng năm, Tỉnh đoàn đã tổ chức Hội thi tin học khối cán bộ công chức và khối học sinh, thu hút hàng trăm thí sinh tham gia, qua đó đã lựa chọn ra các thí sinh có kết quả cao nhất ở các nội dung để tham dự Hội thi cấp Trung ương. Hội thi chính là dịp để các thí sinh đánh giá lại kiến thức, kỹ năng sử dụng vi tính, đồng thời tạo phong trào học tập, nghiên cứu, sáng tạo và ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin (CNTT) trong nâng cao chất lượng công việc của CBCC trẻ và việc học tập, nghiên cứu của học sinh góp phần thực hiện tốt chủ trương của Đảng, nhà nước về phát triển, ứng dụng CNTT, cải cách hành chính, tiến tới xây dựng chính quyền điện tử. Tổ chức các hoạt động nhằm phát huy việc áp dụng kỹ năng tin học trong thanh niên như: các cuộc thi tin học văn học, thiết kế đồ họa, truyền thông trong các hoạt động Đoàn; xây dựng video, trailer tuyên truyền hoạt động. Tổ chức các Cuộc thi trực tuyến thông qua mạng xã hội như: Tôi yêu Bình Phước; Ảnh đẹp, clip hay kể ngay việc tốt.

⁽²³⁾ Kế hoạch số 06-KH/TĐTN-ĐKHTTN ngày 28/02/2017 của BTV Tỉnh đoàn về việc triển khai chương trình thanh niên khởi nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017-2022; Kế hoạch số 39- KH/TĐTN-NT, CN&ĐT ngày 21/6/2018 của BTV Tỉnh đoàn về việc tổ chức chuỗi chương trình Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp năm 2018; Kế hoạch số 30-KH/TĐTN-BPT ngày 12/6/2019 của BTV Tỉnh đoàn về việc tổ chức lớp tập huấn hỗ trợ thanh niên

tuyên truyền về các chính sách thông qua các văn bản, trang mạng xã hội của Đoàn, fanpage về Khởi nghiệp của tỉnh; đồng thời, tổ chức nhiều hoạt động nhằm hỗ trợ, đồng hành cùng thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp⁽²⁴⁾.

Sở Khoa học và Công nghệ và Tỉnh đoàn đã phối hợp ban hành Kế hoạch số 519/KH-SKHCN-TĐ ngày 29/4/2020 tổ chức các sự kiện cộng đồng thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020-2021. Với mục đích cụ thể hóa mục tiêu thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Kế hoạch thực hiện Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 09/11/2018. Công tác này, đang được Sở Khoa học và Công nghệ triển khai trong thời gian tới.

b) Triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước”

Từ năm 2017 đến nay, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 939 “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”, cụ thể đã tổ chức 03 lớp truyền thông mô hình điểm về khởi nghiệp tại 03 xã thuộc 03 huyện biên giới (*Lộc Linh, Bù Đốp và Bù Gia Mập*) với nội dung chuyển đổi sản xuất, tạo việc làm mới do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và giúp học viên biết nắm bắt tận dụng các cơ hội từ biến đổi khí hậu để phát triển các mô hình sinh kế khác theo hướng bền vững; tổ chức diễn đàn Khởi nghiệp dành cho phụ nữ có nguy cơ mất việc tại khu nhà trọ, khu công nghiệp có lao động nữ đang làm việc tại các công ty, xí nghiệp, khu công nghiệp đóng chân trên địa bàn thành phố Đồng Xoài; Diễn đàn “*Phụ nữ Bình Phước khởi nghiệp: sáng tạo và kết nối*”; tập huấn kiến thức kế hoạch kinh doanh, giao lưu với các chuyên gia về kỹ năng khởi nghiệp, triển lãm sản phẩm khởi nghiệp, kết quả có hơn 4500 hội viên, phụ nữ tham gia (*có khoảng 500 thanh niên tham gia*). Ngoài ra, đã tổ chức Cuộc thi “*Ý tưởng khởi nghiệp/khởi sự kinh doanh*” có 38 thí sinh dự thi, 10 thí sinh đoạt giải (*trong đó có 06 nữ thanh niên*). Bên cạnh đó, các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh đã hỗ trợ cho 521 phụ nữ khởi nghiệp/ khởi sự kinh doanh như: kinh doanh quán ăn, nước uống, bán tạp hóa, làm bánh, mở spa, bán mỹ phẩm, cơ sở bán cây giống, mua bán nông sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng trọt.

c) Các mô hình khởi nghiệp tiêu biểu sáng tạo, hiệu quả của thanh niên

Phong trào khởi nghiệp của thanh niên Bình Phước trong thời gian qua đã diễn ra khá sôi nổi, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, thu hút nhiều thanh niên tham gia với những kết quả đáng khích lệ. Từ phong trào khởi nghiệp, lập nghiệp đã xuất hiện nhiều tấm gương thanh niên tiêu biểu, các mô hình hay, có sức lan tỏa và tạo động lực cho các bạn thanh niên trên toàn tỉnh mạnh dạn hơn nữa trong việc

khởi nghiệp.

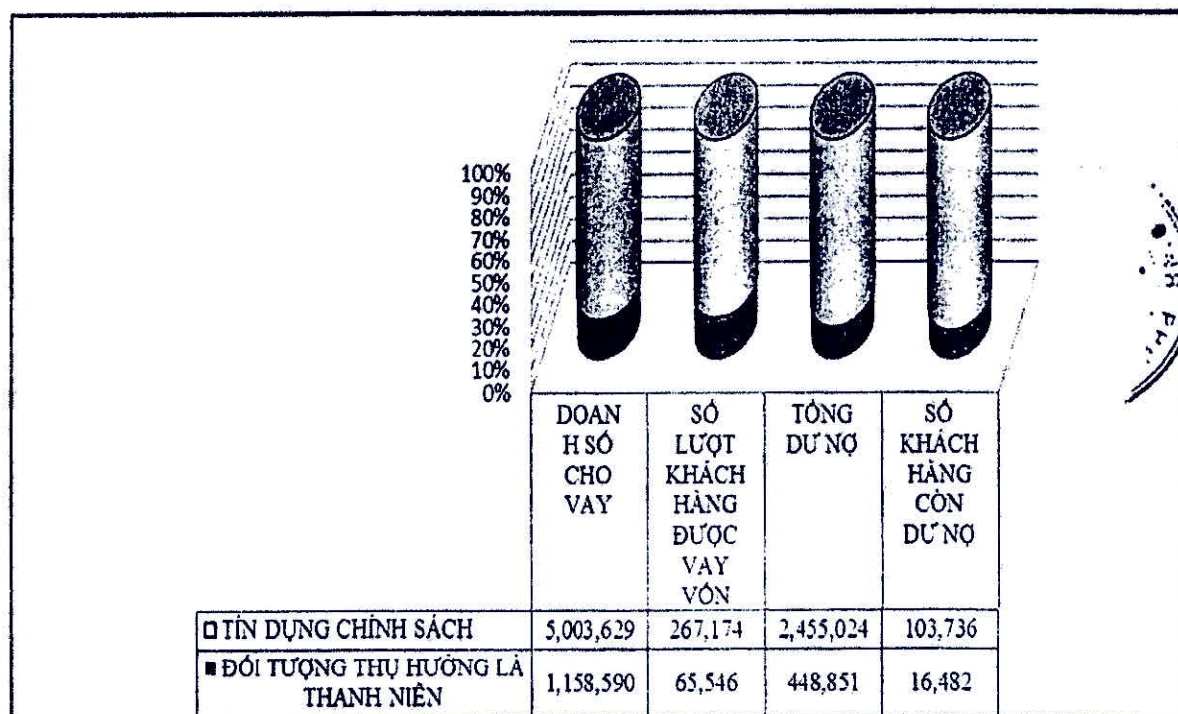
⁽²⁴⁾ Phối hợp với Hội LHTN Việt Nam tỉnh tổ chức chuỗi chương trình Hội chợ xanh, gỗ mỹ nghệ và hàng tiêu dùng năm 2019 tại tất cả các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; Hàng năm, phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh tổ chức chương trình gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với thanh niên; Phối hợp các đơn vị trong và ngoài tỉnh tổ chức các lớp tập huấn khởi nghiệp cho thanh niên trên địa bàn tỉnh; Phối hợp Ngân hàng chính sách xã hội các cấp giải ngân, tạo điều kiện cho thanh niên vay nguồn vốn ủy thác để phát triển kinh tế.

khởi nghiệp lập nghiệp. Có thể kể đến một số mô hình tiêu biểu như: Mô hình cà phê Công của anh Lê Hoàng Công (*thành phố Đồng Xoài*), Mô hình nuôi hươu sao lấy nhung của anh Nguyễn Văn Lịch (*Bù Gia Mập*), Mô hình trồng cây quýt đường của anh Nguyễn Văn Sạn (*Đồng Phú*), Mô hình sản xuất cao su mủ tờ xông khói của anh Nguyễn Đức Hòa (*Hớn Quản*), Mô hình tổ hợp tác nuôi dê cho năng suất cao của anh Nguyễn Minh Hậu (*thị xã Bình Long*), Mô hình VAC của anh Nguyễn Văn Lượng (*Phú Riềng*), Mô hình nuôi thỏ bằng hệ thống tự động của anh Nguyễn Duy Phương (*Bù Đốp*).

2.2.5. Việc thực hiện các chính sách cho vay vốn đối với thanh niên

Trên địa bàn tỉnh hiện nay, Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh đã và đang thực hiện 14 chương trình cho vay phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Các chương trình tín dụng đã được tổ chức thực hiện kịp thời, đúng chính sách và đúng chế độ; vốn vay được giải ngân trực tiếp đến người thụ hưởng ngay tại xã, không qua cấp trung gian. Chính sách tín dụng ưu đãi đã tạo điều kiện cho khách hàng là thanh niên có nguồn vốn để tiếp tục, duy trì sản xuất kinh doanh ổn định lâu dài, nâng cao điều kiện sống cho khách hàng là thanh niên nghèo, hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2011-2020 góp phần giảm nghèo bền vững tại địa phương.

Giai đoạn 2011- 2020 doanh số cho vay các chương trình tín dụng chính sách thực hiện tại Biểu đồ.



Tổng dư nợ các chương trình tín dụng có Phụ lục V chi tiết kèm theo.

2.2.6. Công tác hỗ trợ thanh niên vi phạm pháp luật, thanh niên cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng

Trên địa bàn tỉnh còn 1.590 người hiện đang chấp hành án tại xã, phường, thị trấn; trong đó, đối tượng là thanh niên là 787 người; số người được tha tù

trước thời hạn có điều kiện là 284 người; số giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 30 người; số đưa vào cơ sở giáo dưỡng là 50 người; số chưa có công việc làm 120 người; số cải tạo tốt 570 người. Trong đó, lực lượng Công an đã phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể, nhất là tổ chức Đoàn thanh niên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động họ chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, không tái phạm. Đồng thời, phối hợp với các đơn vị thông tin tuyên truyền về tái hoà nhập cộng đồng, tránh phân biệt, kỳ thị đối với thanh niên vi phạm pháp luật, thanh niên sau cai nghiện ma túy và thanh niên tái hoà nhập cộng đồng. Ngoài ra, đã tiến hành giúp đỡ, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi giải quyết các thủ tục đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân, căn cước công dân theo quy định cho hơn 700 lượt thanh niên chấp hành xong án phạt tù, đặc xá trở về địa phương; tạo điều kiện cho 860 thanh niên vi phạm pháp luật, chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống có nghề nghiệp ổn định, giúp tái hòa nhập cộng đồng.

2.2.7. Việc đẩy mạnh và tham gia các hoạt động quan hệ quốc tế với thanh niên các nước

Về công tác giao lưu hữu nghị, hợp tác quốc tế thời gian qua, Tỉnh đoàn đã phối hợp tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với Đoàn thanh niên các đơn vị có chung đường biên giới⁽²⁵⁾ phối hợp với Sở Ngoại vụ và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Chương trình giao lưu văn hóa thanh niên, sinh viên ba nước Campuchia - Việt Nam - Lào và Chương trình giao lưu thanh niên Việt - Nhật lần thứ 4 năm 2019, đã thu hút 1.300 đoàn viên thanh niên tham gia, trong đó có 10 sinh viên Nhật Bản; phối hợp với Câu lạc bộ Bamboo Builders, Singapore tổ chức chương trình Giao lưu thanh niên quốc tế, giáo dục kỹ năng mềm và tư duy thiết kế trong học sinh THPT lần thứ 3 thu hút 475 lượt thanh niên tham dự; trong đó, riêng với Bamboo Builders có 43 thanh niên là người nước ngoài; tổ chức 06 cuộc thi Olympic Tiếng Anh thu hút 525 thanh niên tham gia, 23 hoạt động hỗ trợ nâng cao ngoại ngữ, tin học cho 315 thanh niên.

Về công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền nâng cao nhận thức và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng liên quan đến đối ngoại và hội nhập quốc tế cho cán bộ Đoàn, Đoàn viên; hàng năm, Tỉnh đoàn đã tổ chức Vòng sơ loại cuộc thi Olympic Tiếng Anh dành cho cán bộ Đoàn, thu hút hàng trăm thí sinh đến từ các

(25) Liên hoan hữu nghị thanh niên quốc tế Việt Nam - Lào - Campuchia từ ngày 04 -06/4/2013 với sự tham gia của 179 cán bộ Đoàn - Hội xuất sắc thuộc 08 tỉnh của Campuchia, Lào và Bình Phước; 15 đoàn viên thanh niên Bình Phước tham gia Liên hoan hữu nghị Việt - Trung năm 2013 tại Quảng Tây - Trung Quốc; năm 2014, tổ chức chương trình giao lưu thanh niên Việt - Nhật; năm 2015 tổ chức chương trình giao lưu Việt - Lào và Liên hoan Văn hóa Thanh niên Quốc tế (TYCF) đã diễn ra tại tỉnh Siem Reap, Campuchia, đoàn thanh niên Việt Nam gồm có 10 đại biểu, trong đó có 02 thanh niên Bình Phước là những thanh niên ưu tú, tiêu biểu trên mọi lĩnh vực công tác đến từ khắp các vùng miền trên cả nước. Đặc biệt trong năm 2019, các hoạt động về quan hệ quốc tế diễn ra rất sôi nổi. Đoàn thanh niên tỉnh đã tham gia, tổ chức 05 hoạt động giao lưu quốc tế gồm: tham dự Diễn đàn thanh niên Khu vực tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam lần thứ 8 diễn ra tại tỉnh Kratie, vương quốc Campuchia; Ngày hội giao lưu các nhà báo trẻ, thanh niên sinh viên các tỉnh biên giới Việt Nam - Campuchia năm 2019;

huyện, thị, thành Đoàn và Đoàn trực thuộc. Qua đó, chọn ra các thí sinh xuất sắc để tham dự Cuộc thi do Trung ương Đoàn tổ chức.

2.3. Đánh giá hiệu quả triển khai các nhiệm vụ của Chiến lược giai đoạn 2011-2020

Qua 10 năm, triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên với sự quan tâm, lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể đã tạo sự chuyển biến rõ nét và đạt được những kết quả nhất định; nhất là vào giai đoạn 2 thấy rõ:

a) Các cấp, các ngành đẩy mạnh triển khai thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt chú trọng đến thanh niên, tập trung vào những vấn đề thực tiễn như: công tác giáo dục, đào tạo học vấn; công tác đào tạo nghề và tạo việc làm; công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho thanh niên, bảo đảm thực hiện nếp sống văn minh, gia đình hạnh phúc; tạo điều kiện để thanh niên nghiên cứu khoa học, thanh niên tài năng có điều kiện cống hiến cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm cho thanh niên tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc, bảo vệ những thanh niên yếu thế trong xã hội; tạo điều kiện cho những thanh niên vi phạm pháp luật tái hòa nhập cộng đồng;

b) Tập trung giải quyết tốt hơn về vốn vay, vấn đề việc làm, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ cho thanh niên; công tác phổ biến nâng cao nhận thức chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống cho thanh niên được đẩy mạnh, trình độ lý luận chính trị ngày một nâng cao;

c) Các cơ quan đơn vị đã làm tốt công tác đào tạo, đào tạo lại, quy hoạch, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ trẻ. Số cán bộ trẻ dưới 30 tuổi là lãnh đạo ở các phòng, ban tham gia cấp ủy trong các cơ quan, đơn vị ngày một tăng.

d) Trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược, các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Phước cũng có những kinh nghiệm, mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả⁽²⁶⁾. Trong đó, sự linh động, đổi mới khi tổ chức Chương trình đối thoại với thanh niên, bằng các hình thức khác nhau (như: trao đổi, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề), tạo không gian cởi mở, sát vấn đề xã hội mà thanh niên và lãnh đạo quan tâm.

2.4. Tổ chức bộ máy làm công tác quản lý Nhà nước về thanh niên

Việc bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về thanh niên của sở, ban, ngành và địa phương được thực hiện như sau:

- **Sở Nội vụ:** hiện nay, công tác quản lý Nhà nước về thanh niên thuộc phòng Xây dựng chính quyền, Công tác thanh niên và Cải cách hành chính, bố trí 01 Phó Trưởng phòng và 01 chuyên viên phụ trách công tác thanh niên giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh trong công tác quản lý Nhà nước về thanh niên trên địa bàn tỉnh.

⁽²⁶⁾ UBND thành phố Đồng Xoài, UBND thị xã Bình Long; huyện Phú Riềng, UBND huyện Chơn Thành (như: thanh niên với phong trào khởi nghiệp; thanh niên với Đảng, Đảng với thanh niên; xây dựng hình mẫu thanh niên trong thời kỳ mới; thanh niên với công tác xây dựng, bảo vệ tổ quốc; thanh niên với công tác bảo vệ môi trường và phòng chống biến đổi khí hậu; xây dựng thành phố thông minh).



- **Các sở, ban, ngành:** UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 344/UBND-NC ngày 12/10/2012 chỉ đạo các sở, ban, ngành bố trí 01 lãnh đạo theo dõi công tác thanh niên để thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên thuộc chức năng quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực; đồng thời, phân công 01 công chức (hoặc viên chức) thuộc Văn phòng, Phòng Hành chính, Phòng Tổ chức phụ trách công tác thanh niên tại cơ quan, đơn vị theo hình thức kiêm nhiệm. Hiện nay, 100% các sở, ban, ngành đã thực hiện.

- **Phòng Nội vụ cấp huyện:** tại Công văn số 1172/UBND-NC ngày 28/4/2011 của UBND tỉnh Bình Phước đã quy định biên chế làm công tác thanh niên của Phòng Nội vụ là biên chế công chức nằm trong tổng số biên chế của Phòng Nội vụ do UBND huyện, thị xã, thành phố giao. Thực hiện Công văn này, 11/11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã bố trí 01 Phó Trưởng phòng Nội vụ và 01 công chức chuyên trách thực hiện nhiệm vụ tham mưu công tác quản lý Nhà nước về thanh niên.

- **UBND các xã, phường, thị trấn:** Thực hiện Công văn số 845/SNV-CTTN ngày 19/6/2013 của Sở Nội vụ về giao nhiệm vụ cho công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã thực hiện công tác thanh niên, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã bố trí 01 công chức Văn phòng - Thống kê phụ trách tham mưu công tác quản lý Nhà nước về thanh niên tại địa phương.

(Danh sách thống kê theo Phụ lục IV kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những thuận lợi trong quá trình thực hiện

1.1. Sự phối hợp đồng bộ của cả hệ thống chính trị, trong đó phải kể đến vai trò tham mưu của các sở, ngành, địa phương, sự quan tâm của các tổ chức, cá nhân đối với thanh niên và công tác thanh niên hiện nay, đã góp phần không nhỏ vào kết quả thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2020.

1.2. Hầu hết thanh niên có thái độ chính trị đúng đắn và xác định được trách nhiệm của mình đối với công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, có ý thức chấp hành pháp luật, tự giác thực hiện bốn phận và tích cực tham gia các hoạt động xã hội tình nguyện vì cộng đồng.

1.3. Công tác quản lý Nhà nước về thanh niên đã từng bước kiện toàn và ổn định; công chức làm công tác quản lý Nhà nước về thanh niên tại các sở, ngành địa, địa phương phần đông đã có sự phối hợp tích cực; chủ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Những khó khăn, hạn chế, tồn tại

2.1. Một số cơ quan, đơn vị chưa chú trọng trong việc chỉ đạo và thực hiện Chiến lược chỉ hình thức, từ đó không mang lại hiệu quả hoạt động; công tác thống kê, tổng hợp, cập nhật số liệu chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý. Một số đơn vị thiếu nhiệt tình trong việc phối hợp cung cấp số liệu báo cáo.

2.2. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch, Đề án về thanh niên được phân cấp về cơ quan, địa phương nhưng vẫn chưa chủ động đề xuất thực hiện, dẫn

đến một số Kế hoạch, Đề án không đảm bảo kinh phí triển khai.

2.3. Một số huyện chưa chú trọng công tác kiểm tra, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác thanh niên ở cấp xã. Công tác quản lý Nhà nước về thanh niên ở cơ sở chưa đồng bộ, chủ yếu giao phó cho công chức Văn phòng - Thống kê hoặc Đoàn thanh niên đảm nhận trách nhiệm, khi thiếu nhiệt huyết, trách nhiệm sẽ thiếu chủ động trong công tác tham mưu.

2.4. Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chiến lược phát triển thanh niên các cấp còn hạn chế, các thành viên Ban Chỉ đạo chưa phát huy hết vai trò của mình, nhất là công tác theo dõi địa bàn, đề xuất hướng thực hiện.

2.5. Số thanh niên được tập hợp vào tổ chức Đoàn - Hội chiếm tỷ lệ chưa nhiều, nhất là thanh niên trong các khu công nghiệp, doanh nghiệp tư nhân, thanh niên vùng đồng bào dân tộc, đồng bào có đạo.

2.6. Trong xu hướng hội nhập và xã hội phát triển theo công nghệ số hóa, nhiều thanh niên còn thiếu kiến thức và kỹ năng; tính độc lập, chủ động, sáng tạo, năng lực thực hành sau đào tạo của thanh niên chưa phát huy. Ngoài ra, vẫn còn một bộ phận thanh niên sống thiếu lý tưởng; thiếu ý thức trong học tập, lao động và công tác; sa sút về đạo đức, lối sống; thiếu ý chí vươn lên từ đó dễ bị tác động bởi mặt trái của xã hội, vướng vào tệ nạn, vi phạm pháp luật; lối sống ích kỷ, thích hưởng thụ và dễ bị các thế lực xấu lôi kéo.

3. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại

3.1. Nhận thức về trách nhiệm của một số cơ quan, đơn vị đối với công tác thanh niên chưa đầy đủ, còn nặng tư tưởng công tác thanh niên là do Đoàn thanh niên thực hiện. Chưa phân tách rõ về đối tượng, chủ thể, phạm vi điều chỉnh giữa quản lý Nhà nước về thanh niên và công tác vận động thanh niên của tổ chức Đoàn.

3.2. Việc lồng ghép các chỉ tiêu phát triển thanh niên vào chỉ tiêu phát triển ngành, lĩnh vực chưa được quan tâm đúng mức, nội dung phối hợp triển khai giữa các sở, ban, ngành chưa chặt chẽ, việc đôn đốc, kiểm tra, đánh giá chưa kịp thời.

3.3. Các nội dung tại Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 đề ra khá nhiều mục tiêu, chỉ tiêu, trong khi nguồn lực có hạn nên nhiều chỉ tiêu đề ra đạt khả thi chưa cao.

4. Bài học kinh nghiệm

4.1. Luật Thanh niên (sửa đổi) được Quốc hội khóa XIV thông qua và có hiệu lực thi hành vào tháng 01/2021; đây là cơ sở quan trọng để các cấp, các ngành quan tâm, tham mưu xây dựng chính sách phù hợp cho thanh niên trong giai đoạn tiếp theo. Từ cơ sở này, có những vấn đề cần điều chỉnh, thay đổi để công tác này triển khai đạt hiệu quả thiết thực hơn.

4.2. Công tác quản lý Nhà nước về thanh niên cần có sự phối hợp đồng bộ của các cấp, ngành, địa phương, những đơn vị chủ trì hay những đơn vị phối hợp đều phải nhìn nhận vai trò, trách nhiệm để từ đó thực hiện các chỉ tiêu đề ra hiệu quả, đúng tiến độ.

4.3. Khi xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện cần đánh giá mục

15/06/2021

tiêu, nhu cầu thực tế, đặc điểm của thanh niên tại địa phương và đề ra giải pháp phù hợp với từng nhóm đối tượng, với quyền và nghĩa vụ của thanh niên trong từng giai đoạn.

4.4. Có sự phối hợp, chỉ đạo đồng bộ, kịp thời giữa các Bộ, ngành Trung ương về các sở, ngành địa phương trong việc thực hiện Chiến lược giai đoạn tiếp theo.

4.5. UBND các cấp cần chú trọng công tác xây dựng đội ngũ làm nghiệp vụ công tác quản lý Nhà nước về thanh niên ổn định, tích cực, tâm huyết trong công tác; đảm bảo xuyên suốt công việc quản lý Nhà nước về thanh niên.

4.6. Công tác triển khai thực hiện pháp luật, chính sách thanh niên và công tác thanh niên cần phải có lộ trình, kế hoạch triển khai cụ thể, rõ ràng và khả thi. Do đó, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố cần chú trọng, phát huy vai trò công tác tuyên truyền, vận động nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp mọi nguồn lực của xã hội. Thường xuyên quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát đánh giá rút kinh nghiệm để triển khai thực hiện tốt hơn ở giai đoạn sau.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2021-2030 VÀ CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2030

1.1. Xây dựng Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030 gắn với chương trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh.

1.2. Tiếp tục duy trì các mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp có hiệu quả của giai đoạn 2011-2020; đồng thời, điều chỉnh các mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp cần thiết để phù hợp với thực tiễn của giai đoạn 2021-2030, trong đó chú trọng một số nội dung sau:

a) Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức trẻ. Thực hiện tốt công tác khảo sát thu thập số liệu thống kê về tình hình thanh niên làm cơ sở xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về thanh niên và chính sách thanh niên.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về thanh niên và việc thực hiện các cơ chế chính sách đối với thanh niên của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách đối với thanh niên trên một số lĩnh vực, đối tượng như: dạy nghề, giải quyết việc làm. Thực hiện tốt những chính sách hỗ trợ dạy nghề cho lao động thanh niên nông thôn, thanh niên dân tộc, người tàn tật, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên hoàn thành các chương trình dự án, đối tượng mãn hạn tù, lao động nữ.

Đào tạo lao động có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn với Kế hoạch tăng cường công tác đưa người lao động và chuyên gia trên địa bàn tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 08/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và đẩy mạnh hợp tác quốc tế để

xuất khẩu lao động và trao đổi chuyên gia trẻ.

d) Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ những người yếu thế trong xã hội. Tạo sự bình đẳng về cơ hội trong giáo dục, đào tạo, dạy nghề, chăm sóc sức khỏe, văn hóa, thể thao giúp họ có cuộc sống ổn định, hòa nhập tốt hơn vào cộng đồng.

đ) Tiếp tục thực hiện Đề án xóa mù chữ và phổ cập cho thanh niên, nhất là thanh niên ở cấp tiểu học. Tăng cường thực hiện việc giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng sống cho thanh niên.

e) Phát triển hoạt động khởi nghiệp, đơn giản hóa các thủ tục trong việc thẩm định và quy trình vay vốn của thanh niên, tạo điều kiện cho thanh niên tiếp cận các nguồn vốn để thực hiện các dự án khởi nghiệp đạt hiệu quả.

Trang bị kiến thức số, áp dụng khoa học kỹ thuật, chuyển giao khoa học công nghệ cho thanh niên. Đẩy mạnh công tác vận động các tổ chức, doanh nghiệp lớn trong việc hỗ trợ kinh phí cho Quỹ hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, đỡ đầu cho các dự án khởi nghiệp của thanh niên có tính khả thi nhằm tạo điều kiện về vốn cho các thanh niên triển khai thực hiện.

g) Đẩy mạnh quan hệ hợp tác quốc tế về công tác thanh niên với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tranh thủ nguồn lực và sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế cho phát triển thanh niên và công tác thanh niên. Tạo điều kiện để thanh niên tham gia các hoạt động quốc tế, các hoạt động giao lưu, gặp gỡ với các tổ chức thanh niên khu vực và thế giới. Tăng cường phối hợp công tác thanh niên, khuyến khích, động viên thanh niên, học sinh học thêm ngoại ngữ để nâng cao năng lực giao lưu quốc tế.

1.3. Có các biện pháp xử lý đối với các cơ quan, tổ chức chưa thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ được giao gây ảnh hưởng đến tiến độ và kết quả thực hiện Chiến lược.

1.4. Ban hành các cơ chế, chính sách và hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên từ cấp tỉnh đến cấp xã nhằm tạo điều kiện cho việc thực hiện phát triển thanh niên đạt hiệu quả.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Đối với Trung ương

a) Nghiên cứu, áp dụng hiệu quả của mạng xã hội và các kênh truyền thông số phổ biến để làm công cụ truyền tải có sức lan tỏa lớn trong cộng đồng nhằm tuyên truyền sâu rộng về Chiến lược giai đoạn 2021-2030 trong cộng đồng; đồng thời, đưa những thông tin về các chương trình, đề án, dự án liên quan đến thanh niên đến đông đảo thành phần trong xã hội nhằm thu hút sự quan tâm của xã hội từ đó thực hiện các chính sách dành cho thanh niên được khả thi và thực tế hơn.

b) Bổ sung kinh phí cho vay vốn giải quyết việc làm hàng năm từ nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương để thực hiện công tác giải quyết việc làm; trong đó có nhóm đối tượng thanh niên (*hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp, xuất khẩu lao động thuộc Nghị định 61/NĐ-CP ngày*



9/7/2015 của Chính phủ). Đề xuất nâng hạn mức cho vay và thời gian vay cho nhóm đối tượng thanh niên; trong đó, ưu tiên cho thanh niên có hoàn cảnh khó khăn, thanh niên khuyết tật, thanh niên nông thôn.

2.2. Đối với Bộ Nội vụ

Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý của các Bộ, ngành Trung ương tại địa phương thực hiện nghiêm các nội dung Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam trong giai đoạn mới. Đồng thời, căn cứ vào tình hình thực tế và những biến động trong nước và thế giới về kinh tế - văn hóa - xã hội để xây dựng các chương trình, đề án và đề ra các chỉ tiêu phù hợp điều kiện, nhu cầu thiết thực của thanh niên hiện nay.

Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Bình Phước về tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2020 ./.

Nơi nhận:

- Vụ CTTN (BNV);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Tỉnh đoàn;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P. NC;
- Lưu: VT, (T34).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Tuyết Minh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**



PHỤ LỤC I
BIỂU THÔNG KÊ CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN THANH NIÊN TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2011-2020
(Kèm theo Báo cáo số 266 /BC-UBND ngày 19 / 8 /2020 của UBND tỉnh)

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Cơ quan ban hành	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Ghi chú
1	942/QĐ-UBND	09/5/2012	Phê duyệt Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2020.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Tỉnh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
2	943/QĐ-UBND	09/5/2012	Thành lập Ban chỉ đạo Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2020.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Tỉnh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
3	94/UBND-NC	23/5/2012	Tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2011-2020.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Tỉnh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
4	1990/UBND-NC	20/6/2012	Hướng dẫn triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2011-2020.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Tỉnh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
5	1367/QĐ-UBND	09/7/2012	Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Tỉnh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các	

			giai đoạn 2011-2020.			huyện, thị xã, thành phố	
6	1368/QĐ-UBND	09/7/2012	Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 1 (2012 - 2015).	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Tỉnh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
7	10/2012/CT-UBND	12/7/2012	Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2020.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Tỉnh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
08	2402/QĐ-UBND	29/11/2012	Phê duyệt Kế hoạch tuyên truyền Chiến lược phát triển thanh niên trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Phước giai đoạn 2012-2015.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Đài PT-TH và Báo Bình Phước; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
10	352/QĐ-UBND	07/3/2013	Phê duyệt Đề án bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trong độ tuổi thanh niên, giai đoạn 2013-2015.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
11	574/QĐ-UBND	10/4/2013	Phê duyệt Kế hoạch tuyên truyền Chiến lược phát triển thanh niên trong tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2015.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Tỉnh đoàn; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
12	711/QĐ-UBND	06/05/2013	Phê duyệt Kế hoạch tuyên truyền Chiến lược phát triển thanh niên trong hệ thống Mặt trận tổ quốc các cấp giai đoạn 2013-2015.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Ủy ban MTTQVN tỉnh; Tỉnh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Đài PT-TH và Báo Bình Phước; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	



13	14/CT-UBND	04/6/2014	Thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa”.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Tinh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
14	95/KH-UBND	29/4/2014	Thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Tinh đoàn; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
15	3459/UBND-NC	14/10/2014	Xây dựng các chỉ tiêu cụ thể trong Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 29/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Tinh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
16	03/CT-UBND	12/02/2015	Tăng cường thực hiện công tác bồi dưỡng kỹ năng sống, kiến thức về gia đình cho thanh niên.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Tinh đoàn; Hội LHPN tỉnh; Sở VH, TT&DL; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
17	2926/QĐ-UBND	25/12/2015	Phê duyệt Đề án bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về SKSS, SKTD cho thanh niên; đội ngũ	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Y tế; UBND các huyện, thị xã, thành phố	

			công chức QLNN về thanh niên các cấp, các ngành giai đoạn 2016-2020.				
18	43/KH-UBND	08/3/2016	Thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2 (2016-2020).	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Tinh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
19	491/UBND-NC	02/3/2018	Triển khai thực hiện Nghị định số 78/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 của Chính phủ.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Tinh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
20	1707/QĐ-UBND	25/7/2018	Điều chỉnh, bãi bỏ, bổ sung chi tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 08/3/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2 (2016-2020).	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Tinh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
21	21/KH-UBND	25/01/2019	Kế hoạch tổ chức chương trình gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với thanh niên năm 2019.	UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Tinh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
22	15/2010/NQ-HĐND	14/12/2010	phê duyệt "Đề án giải quyết việc làm giai đoạn 2011-2015" trên địa bàn tỉnh.	HĐND tỉnh	Sở LĐ-TB&XH	Tinh đoàn; Ngân hàng CSXH tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	
23	02/2011/QĐ-UBND	04/01/2011	Phê duyệt Đề án giải quyết việc làm giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	UBND tỉnh	Sở LĐ-TB&XH	Tinh đoàn; Ngân hàng CSXH tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	

24	59/KH-UBND	24/5/2011	Hành động quốc gia về Bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2011-2015.	UBND tỉnh	Sở LĐ-TB&XH	Tinh đoàn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
25	1279/QĐ-UBND	27/5/2011	Phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh.	UBND tỉnh	Sở LĐ-TB&XH	Tinh đoàn; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
26	14/2011/CT-UBND	23/9/2011	Chỉ thị về việc đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.	UBND tỉnh	Sở LĐ-TB&XH	Tinh đoàn; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
27	264/QĐ-UBND	21/2/2013	Tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp giai đoạn 2013-2016.	UBND tỉnh	Sở LĐ-TB&XH	Tinh đoàn; Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
28	20/KH-UBND	29/01/2013	Kế hoạch thực hiện Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho lao động nông thôn bị thu hồi đất nông nghiệp.	UBND tỉnh	Sở LĐ-TB&XH	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
29	230/KH-UBND	24/11/2014	Thực hiện Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy đến năm 2020.	UBND tỉnh	Sở LĐ-TB&XH	Tinh đoàn; Công an tỉnh; Các cơ sở cai nghiện ma túy; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	

30	1786/QĐ – UBND	17/8/2015	Ban hành Đề án “Phát triển Quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2015-2020.	UBND tỉnh	Sở LĐ- TB&XH	Tinh đoàn; BQL Khu kinh tế; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
31	55/KH- UBND	24/3/2016	Triển khai, thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2016-2020.	UBND tỉnh	Sở LĐ- TB&XH	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
32	123/KH- UBND	23/5/2016	Phòng, chống tệ nạn mại dâm giai đoạn 2016-2020.	UBND tỉnh	Sở LĐ- TB&XH	Công an tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
33	191/KH- UBND	01/8/2016	Đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng cho người lao động năm 2016 và giai đoạn 2016-2020.	UBND tỉnh	Sở LĐ- TB&XH	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
34	194/KH- UBND	03/8/2016	Hành động quốc gia về Bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020.	UBND tỉnh	Sở LĐ- TB&XH	Hội LHPN tỉnh; Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
35	1046/QĐ- UBND	28/4/2017	Kế hoạch thực hiện Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030	UBND tỉnh	Sở LĐ- TB&XH	Hội LHPN tỉnh; Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
36	1572/QĐ- UBND	07/7/2011	Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên trên địa	UBND tỉnh	Sở Tư Pháp	Tinh đoàn; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	

			bản tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2011-2015.				
37	137/KH-UBND	12/6/2015	Triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên" năm 2015 trên địa bàn tỉnh.	UBND tỉnh	Sở Tư Pháp	Tỉnh đoàn; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
38	2062/QĐ-UBND	29/11/2016	Ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	UBND tỉnh	Sở Tư Pháp	Tỉnh đoàn; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
39	16/KH-UBND	25/01/2018	Triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2018-2021" trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	UBND tỉnh	Sở Tư Pháp	Tỉnh đoàn; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
40	83/KH-UBND	11/4/2018	Triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên" đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	UBND tỉnh	Sở Tư Pháp	Tỉnh đoàn; Công an tỉnh; Sở GD&ĐT; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
41	1307/UBND-NC	17/5/2018	Hướng dẫn thực hiện Đề án "Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên".	UBND tỉnh	Sở Tư Pháp	Tỉnh đoàn; Công an tỉnh; Sở GD&ĐT; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
42	128/KH-UBND	06/6/2018	Triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường công tác phổ biến,	UBND tỉnh	Sở Tư Pháp	Tỉnh đoàn; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh;	

			giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2017-2021” trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2018.			UBND các huyện, thị xã, thành phố	
43	104/KH-UBND	18/4/2019	triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên” năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	UBND tỉnh	Sở Tư Pháp	Tỉnh đoàn; Công an tỉnh; Sở GD&ĐT; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
44	105/KH-UBND	18/4/2019	Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2017-2021” trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2019.	UBND tỉnh	Sở Tư Pháp	Tỉnh đoàn; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
45	114/KH-UBND	28/4/2019	Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên” năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	UBND tỉnh	Sở Tư Pháp	Tỉnh đoàn; Công an tỉnh; Sở GD&ĐT; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
46	158/KH-BCĐ	15/6/2020	Thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới giai đoạn 2017-2021” trên khu vực biên giới tỉnh Bình Phước, năm 2020.	BCĐ Đề án “Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới giai đoạn 2017-	Sở Tư Pháp	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	



				2021 st			
47	1208/QĐ-UBND	11/7/2013	Phê duyệt Đề án phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của nhà nước cho thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2013-2015.	UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
48	438/QĐ-UBND	06/3/2014	Phê duyệt kế hoạch truyền truyền thực hiện Đề án phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, CSPL của nhà nước cho thanh niên trên địa bàn tỉnh năm 2014.	UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
49	3046/QĐ-UBND	29/11/2016	Phê duyệt Đề án phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của nhà nước cho thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020.	UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
50	1657/QĐ-UBND	22/8/2013	Phê duyệt Đề án đào tạo học vắn, giáo dục hướng nghiệp cho thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2013-2015.	UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
51	46/KH-UBND	03/3/2015	Kế hoạch xóa mù chữ cho thanh niên giai đoạn 2015-2020.	UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
52	269/QĐ-UBND	29/12/2015	Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020”.	UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tỉnh đoàn; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
53	1784/UBND-KGVX	02/6/2017	Thực hiện công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố	

54	01/KH-UBND	03/01/2018	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”	UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tỉnh đoàn; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
55	179/KH-UBND	17/8/2015	Thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2015-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
56	2483/QĐ-UBND	30/09/2016	Việc ban hành quy chế phối hợp liên ngành trong hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hội LHPN tỉnh; Sở LĐ-TB&XH; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
57	286/KH-UBND	27/12/2017	Thực hiện Chương trình 3 “Phát triển thể lực, tầm vóc bằng giải pháp tăng cường giáo dục thể chất đối với học sinh từ 03 tuổi đến 18 tuổi” giai đoạn 2017-2030.	UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế; Sở GD&ĐT; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
58	287/KH-UBND	27/12/2017	Thực hiện Chương trình 4 “Tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi xã hội về phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế; Sở GD&ĐT; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
59	232/KH-UBND	09/10/2019	Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển hoạt động VHNT, thể dục thể thao cho thanh niên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	UBND tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
60	91/KH-UBND	17/4/2017	Thực hiện Chương trình Sữa học đường tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017-2020.	UBND tỉnh	Sở Y tế	Sở GD&ĐT; UBND các huyện, thị xã, thành phố	



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

PHỤ LỤC II
BIỂU THỐNG KÊ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN
THANH NIÊN TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2011-2020
(Kèm theo Báo cáo số 266 /BC-UBND ngày 19 / 8 /2020 của UBND tỉnh)

STT	Tên chỉ tiêu	Chỉ tiêu Chiến lược phát triển thanh niên của tỉnh	Kết quả thực hiện			Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Ghi chú
			Chưa đạt	Đạt	Vượt			
Mục tiêu 1: Giáo dục thanh niên về lòng yêu nước, lý tưởng, đạo đức cách mạng, lối sống, tinh thần tinh thần tự tôn dân tộc; ý thức chấp hành pháp luật, ý thức công dân, có trách nhiệm với xã hội, tôn trọng quy ước cộng đồng.								
1	Thanh niên là công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, thanh niên lực lượng vũ trang được tuyên truyền, học tập nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước	100%		100%		Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
2	Thanh niên nông thôn, đô thị và thanh niên công nhân được tuyên truyền, học tập nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.	60%		60%		Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	

3	Hàng năm, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên lao động tự do và thanh niên lao động ở các khu công nghiệp, khu kinh tế.	3.000		Chưa thống kê được SL thanh niên		Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
4	Tư vấn pháp luật cho thanh niên nông thôn, miền núi, thanh niên dân tộc thiểu số.	2.000		Chưa thống kê được SL thanh niên		Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
Mục tiêu 2: Nâng cao trình độ văn hóa, trình độ ngoại ngữ, chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề và ý thức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.								
1	Thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương.	80%		32,75%		Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Lý do: Số thanh niên có trình độ THCS (chiếm 39,64%) và thanh niên trong độ tuổi dưới THCS (chiếm 27,6%) có tỷ lệ cao so với tổng số thanh niên trên địa bàn tỉnh.
2	Thanh niên ở vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.	80%		82,4%		Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố	

3	Thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục hướng nghiệp.	100%		100%		Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố	
Mục tiêu 3: Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ sự phát triển của tỉnh.								
1	Tăng số thanh niên được hỗ trợ ứng dụng, triển khai các ý tưởng sáng tạo, công trình NCKH phục vụ sản xuất và đời sống so với năm 2015.	15%	Chưa thống kê được SL thanh niên			Sở Khoa học và Công nghệ	Tỉnh đoàn; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
2	Tăng số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học và công nghệ so với năm 2015.	15%	Chưa thống kê được SL thanh niên				Tỉnh đoàn; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
3	Tăng số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì so với năm 2015.	20%	Chưa thống kê được SL				Tỉnh đoàn; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
Mục tiêu 4: Đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và trọng dụng tài năng trẻ; hình thành đội ngũ cán bộ - khoa học kỹ thuật, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trẻ giỏi trong các cơ quan nhà nước và tổ chức kinh tế - xã hội khác.								
1	Đảm bảo hàng năm cán bộ, công chức trẻ được bồi dưỡng và nâng cao năng lực về quản lý nhà nước.	20%		20%		Sở Nội vụ	Trường Chính trị tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
2	Thanh niên đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước.	15%	0%			Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Từ năm 2015 đến nay tỉnh không tổ chức thi tuyển công chức

3	Thanh niên đảm nhiệm các chức vụ chủ chốt trong các tổ chức chính trị - xã hội.	15%	0%			Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND xác huyện, thị xã, thành phố	Từ năm 2015 đến nay tỉnh không tổ chức thi tuyển công chức
Mục tiêu 5: Giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thanh niên; từng bước giải quyết chỗ ở cho thanh niên ở các khu công nghiệp, khu chế xuất và trường học.								
1	Thanh niên được tư vấn về nghề nghiệp và việc làm.	80%		80%		Sở LĐ-TB&XH	Tỉnh đoàn; Ngân hàng CSXH tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	
2	Thanh niên trong lực lượng lao động được giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng, hội nhập với thị trường lao động trong nước và quốc tế.	70%		70%		Sở LĐ-TB&XH	Tỉnh Đoàn; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	
3	Thanh niên trước khi đi lao động có thời hạn ở nước ngoài được học tập, phổ biến các quy định pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và các văn bản pháp lý có liên quan về quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động.	100%		100%		Sở LĐ-TB&XH	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	
4	Mỗi năm giải quyết việc làm và tư vấn về nghề nghiệp cho thanh niên trên địa bàn tỉnh.	24.000	23.000			Sở LĐ-TB&XH	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện,	

							thị xã, thành phố.	
5	Tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên đô thị.	< 7%		3,2%		Sở LĐ-TB&XH	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	
6	Tỷ lệ thất nghiệp trong thanh niên nông thôn.	<6%		3%		Sở LĐ-TB&XH	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	
7	Tỷ lệ sử dụng thời gian lao động của thanh niên nông thôn.	>90%		90%		Sở LĐ-TB&XH	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	
8	Thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế được trang bị kiến thức pháp luật, hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động; kiến thức kỹ năng về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.	70%		70%		Sở LĐ-TB&XH	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	
9	Các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương trong xã hội như: Người khuyết tật, người sống chung với HIV/AIDS; người sử dụng ma túy; người hoạt động mại dâm; nạn nhân của tệ nạn buôn bán người, thanh niên chậm tiến. được bồi	70%			100%	Sở LĐ-TB&XH	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	

	đường kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng.							
10	Thanh niên được tuyên truyền thay đổi hành vi, thái độ kỳ thị, phân biệt đối xử với các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương, người đồng tính, song tính, chuyển giới.	>90%			100%	Sở LĐ-TB&XH	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	
Mục tiêu 6: Từng bước nâng cao sức khỏe, thể lực và tâm vóc cho thanh niên; có năng lực tự học, tự đào tạo; có kỹ năng sống để thích ứng với môi trường làm việc.								
1	Thanh niên, vị thành niên được trang bị kiến thức, kỹ năng về sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; trang bị kiến thức về kỹ năng sống, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giới	70%		70%		Sở Y tế, Tỉnh đoàn, Hội LHPN tỉnh, Sở VH,TT&DL, Sở LĐ-TB&XH	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	
2	Hàng năm tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng làm cha mẹ cho thanh niên đến tuổi kết hôn.	50%		50%		Sở Y tế, Tỉnh đoàn, Hội LHPN tỉnh, Sở VH,TT&DL	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	
3	Chiều cao bình quân của thanh niên 18 tuổi	- Nam: 1m67 - Nữ: 1m56		Chưa thực hiện khảo sát		Sở VH,TT&DL, Sở Y tế	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

PHỤ LỤC III
BIỂU THỐNG KÊ CÁC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN ĐƯỢC GIAO
TẠI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THANH NIÊN TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2011-2020
(Kèm theo Báo cáo số 266 /BC-UBND ngày 19 / 8 /2020 của UBND tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án được giao	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian Đề án thông qua	Thời gian hoàn thành thực tế	Ghi chú
1	Đề án bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trong độ tuổi thanh niên, giai đoạn 2013-2015.	Sở Nội vụ	Trường Chính trị tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2013	2015	
2	Đề án bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về SKSS, SKTD cho thanh niên; đội ngũ công chức QLNN về thanh niên các cấp, các ngành giai đoạn 2016-2020.	Sở Nội vụ	Sở Y tế; Trường Chính trị tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2015	2020	
3	Tổ chức chương trình gặp gỡ, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với thanh niên năm 2019.	Sở Nội vụ	Tỉnh đoàn; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2015, 2019	2015, 2019	
4	Đề án giải quyết việc làm giai đoạn 2011-2015" trên địa bàn tỉnh.	Sở LĐ-TB&XH	Tỉnh đoàn; Ngân hàng CSXH tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.	2011	2015	
5	Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh.	Sở LĐ-TB&XH	Tỉnh đoàn; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2011	2020	

6	Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy đến năm 2020.	Sở LĐ-TB&XH	Tỉnh đoàn; Công an tỉnh; Các cơ sở cai nghiện ma túy; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2014	2020	
7	Đề án “Phát triển Quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2015-2020.	Sở LĐ-TB&XH	Tỉnh đoàn; BQL các khu kinh tế; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2015	2020	
8	Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Sở LĐ-TB&XH	Hội LHPN tỉnh; Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2017	2020	
9	Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai đoạn 2011-2015.	Sở Tư Pháp	Tỉnh đoàn; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2011	2015	
10	Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Sở Tư Pháp	Tỉnh đoàn; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2016	2021	
11	Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2018-2021” trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Sở Tư Pháp	Tỉnh đoàn; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2018	2021	
12	Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới giai đoạn 2017-2021” trên khu vực biên giới tỉnh Bình Phước, năm 2020.	BCĐ Đề án “Tăng cường PBGDPL cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới giai đoạn 2017-2021”	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2017	2021	

13	Đề án phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của nhà nước cho thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2013-2015.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2013	2015	
14	Đề án phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của nhà nước cho thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016-2020.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2016	2020	
15	Đề án đào tạo học vấn, giáo dục hướng nghiệp cho thanh niên tỉnh Bình Phước giai đoạn 2013-2015.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2013	2015	
16	Kế hoạch xóa mù chữ cho thanh niên giai đoạn 2015-2020.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2015	2020	
17	Đề án “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020”.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tinh đoàn; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2015	2020	
18	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tinh đoàn; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2018	2020	
19	Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2015-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2015	2030	
20	Đề án “Phát triển hoạt động VHNT, thể dục thể thao cho thanh niên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2019	2020	
21	Chương trình Sữa học đường tỉnh Bình Phước giai đoạn 2017-2020.	Sở Y tế	Sở GD & ĐT; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2017	2020	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

PHỤ LỤC IV
BIỂU THÔNG KÊ TỔ CHỨC BỘ MÁY LÀM CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH NIÊN
(Kèm theo Báo cáo số 266 /BC-UBND ngày 19 / 8 /2020 của UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Số năm công tác trong cơ quan Đảng, nhà nước	Số năm làm công tác QLNN về thanh niên	Ghi chú
1	Phạm Vũ Sa Châu	1978	Phó trưởng Phòng	Phòng XDCQ, CTTN & CCHC - Sở Nội vụ	20	7	
2	Trương Thị Hoài	1987	Chuyên viên		9	6	
3	Nguyễn Đăng Triệu	1975	Phó trưởng Phòng	Phòng Nội vụ Thành phố Đồng Xoài	23	1	
4	Mê Thị Thu Trang	1987	Chuyên viên		8	3	
5	Bùi Thị Hiền	1968	Trưởng Phòng	Phòng Nội vụ thị xã Bình Long	27	2	
6	Hồ Thị Bình	1987	Chuyên viên		8	2	
7	Mai Danh Thuận	1965	Phó trưởng phòng	Phòng Nội vụ-LĐTB&XH thị xã Phước Long	30	6	
8	Quách thị Nhung	1989	Chuyên viên		6	5	
9	Tô Hoài Nam	1980	Trưởng phòng	Phòng Nội vụ huyện Bù Đăng	20	2	
10	Hứa Thị Thi Xuân	1985	Chuyên viên		12	10	

11	Lê Văn Anh	1966	Trưởng phòng	Phòng Nội vụ huyện Hón Quán	26	1	
12	Đậu Thị Mến	1985	Chuyên viên		11	1	
13	Trương Thị Hồng Anh	1985	Phó Trưởng phòng	Phòng NV-LĐ-TB&XH huyện Bù Gia Mập	14	11	
14	Nguyễn Thị Thắm	1989	Chuyên viên		8	2	
15	Nguyễn Ngọc Du	1974	Phó Trưởng phòng	Phòng Nội vụ huyện Đồng Phú	16	10	
16	Ông Hoàng Đại Nam	1989	Chuyên viên		03	01	
17	Ông Nguyễn Thanh Cả	1976	Phó Ban Thường trực	Phòng NV-LĐ-TB&XH huyện Lộc Ninh	22	2	
18	Ông Hoàng Đại Đình	1984	Tổ trưởng, thành viên		11	2	
19	Lê Thị Phương	1973	Trưởng phòng	Phòng Nội vụ huyện Bù Đốp	5	5	
20	Nguyễn Thế Dương	1980	Phó trưởng phòng		3	3	
21	Trần Thị Lệ Hằng	12/11/1985	Phó trưởng phòng	Phòng Nội vụ huyện Chơn Thành	16	5	
22	Lê Phước Khoa	31/5/1989	Chuyên viên		9	1	
23	Phan Thanh Thuật	1983	Phó Trưởng phòng	Phòng Nội vụ huyện Phú Riềng	15	5	
24	Võ Văn Tính	1986	Chuyên viên		10	10	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**PHỤ LỤC V
BÁO CÁO KẾT QUẢ CHO VAY HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH
GIAI ĐOẠN 2011-2020**

(Kèm theo Báo cáo số 266 /BC-UBND ngày 19 / 8 /2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng, hộ

ST T	CHƯƠNG TRÌNH VAY	Thời điểm 24/6/2020						Giai đoạn 2011- 24/6/2020			
		Tổng dư nợ	Nợ quá hạn	Số khách hàng còn dư nợ	Trong đó			Doanh số cho vay	Số lượt khách hàng vay vốn	Trong đó	
					Dư nợ là TN đứng tên vay vốn	Nợ quá hạn TN đứng tên vay vốn	Số khách hàng còn dư nợ là TN			Doanh số cho vay là TN	Số lượt khách hàng là TN vay vốn
1	Hộ nghèo	203,076	745	5,942	26,779	0	748	612,863	32,495	135,167	9,030
2	Hộ cận nghèo	188,210	480	7,089	15,583	30	503	625,404	31,765	61,666	2,800
3	Hộ mới thoát nghèo	432,585	398	13,971	28,275	30	824	646,137	23,084	56,143	1,816
4	Học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	233,929	690	7,976	233,929	690	7,976	484,275	25,545	484,275	25,545
5	Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	643,270	660	46,041	64,278	24	4,394	1,117,997	96,057	167,982	15,389
6	Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm	211,164	125	6,624	19,169	0	533	393,832	14,881	66,039	2,878
7	Xuất khẩu lao động	445	0	8	0	0	0	920	21	263	14
8	Hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	451,976	662	12,794	50,542	30	1,320	980,626	37,477	157,533	6,211

9	Thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn	5,756	70	125	596	0	13	30,303	843	7,130	290
10	Nhà ở xã hội - NĐ 100/2015	38,518	0	109	6,272	0	20	42,165	113	6,733	22
11	Hộ nghèo nhà ở QĐ 33 (QĐ 167)	26,126	103	2,197	1,126	0	60	24,292	1,877	8,241	892
12	Hộ DTTS ĐBKQ QĐ 54 (QĐ 32)	1,255	21	162	192	0	24	8,274	1,157	2,454	414
13	Hộ DTTS nghèo đời sống khó khăn QĐ 755	4,719	60	319	195	0	13	14,760	984	2,220	148
14	Cho vay hộ Dân tộc thiểu số QĐ 2085/2016	13,995	0	379	1,915	0	54	15,006	411	2,455	72
15	Cho vay khác	0	0	0	0		0	6,775	464	290	25
TỔNG		2,455,024	4,014	103,736	448,851	804	16,482	5,003,629	267,174	1,158,590	65,546